



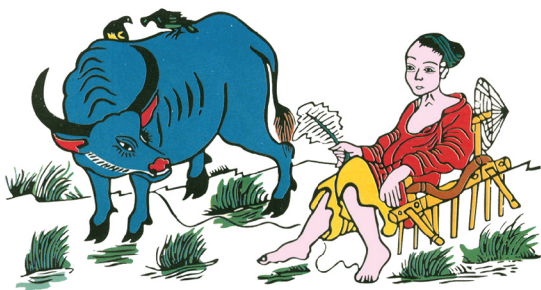
HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

2016 | PDF | 176 Pages
buihuuhanh@gmail.com



TỤC NGŨ CA DAO VIỆT NAM

về lao động sản xuất



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

TỤC NGỮ
CA DAO VIỆT NAM
về lao động sản xuất

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. PHẠM VĂN LINH

Phó Chủ tịch Hội đồng

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Bích Dung
(Tuyển chọn)

TỤC NGỮ
CA DAO VIỆT NAM
về lao động sản xuất

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

HÀ NỘI - 2016

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, tục ngữ, ca dao về lao động sản xuất có một vị trí quan trọng, góp phần thể hiện chân thực hình ảnh người lao động và tạo nên sự sinh động của văn học dân gian nước nhà.

Tục ngữ chứa đựng nhiều nội dung phong phú, gồm những nhận xét, phán đoán về các hiện tượng tự nhiên, xã hội và đời sống con người như: hiện tượng khí tượng, lao động sản xuất, các mối quan hệ gia đình và xã hội, v.v.. Trong đó, tục ngữ về lao động và các hiện tượng khí tượng chiếm một số lượng không nhỏ và giữ vị trí đáng kể, góp phần tạo nên sự đa dạng của tục ngữ. Từ thực tiễn đời sống, trải qua quá trình quan sát tự nhiên và lao động sản xuất của nhiều thế hệ, cha ông ta đã từng bước nắm được quy luật tự nhiên, sự tác động, ảnh hưởng trực tiếp của nó đối với đời sống sinh hoạt, lao động và sản xuất của con người như nắng, mưa, sấm chớp, bão lụt, hạn hán,... Những kiến thức, kinh nghiệm lao động gắn với nghề nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt cá, làm mộc, rèn, dệt,... phần lớn là những hiểu biết, kinh nghiệm về những công

việc cụ thể. Trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt cá,... người lao động Việt Nam luôn coi trọng thời vụ, những yếu tố cơ bản đối với công việc để nâng cao hiệu quả lao động cũng như thời điểm thu hoạch, sử dụng sản phẩm.

Tục ngữ về lao động sản xuất, khí tượng không chỉ thể hiện tri thức, kinh nghiệm của người lao động, mà còn bộc lộ rõ thái độ tích cực trong việc ứng phó với những diễn biến phức tạp của thời tiết và sự linh hoạt, sáng tạo trong quá trình lao động sản xuất.

Nếu tục ngữ về lao động sản xuất một phần phản ánh hình ảnh người lao động Việt Nam thì ca dao về lao động sản xuất với nội dung phong phú, đậm tính thực tiễn và chất trữ tình đã thể hiện chân dung người lao động khá rõ nét trong sinh hoạt lao động, kinh nghiệm sản xuất cũng như tư tưởng, tình cảm. Đó là những con người “hai sương một nắng” không quản nhọc nhằn, vật lộn với thiên nhiên làm nên hạt thóc vàng, tần tảo sớm khuya trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải, tất bật tháng ngày buôn ngược bán xuôi,... Dù làm nghề gì, người lao động luôn thể hiện lòng say mê với công việc, yêu từng thửa ruộng, nương dâu, đám rẫy, con suối, cánh rừng, sông biển,... đã đem đến cho họ nguồn sống và niềm vui trong việc làm ăn. Người lao động các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam từ người Kinh, Mường, Thái, Tày đến người Dao, Hmông,... đều ý thức rất rõ giá trị từng tấc đất: “Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu”.

Những tri thức, kinh nghiệm của người lao động Việt Nam về lao động sản xuất, thời tiết, khí hậu được đúc kết trong tục ngữ cũng thường được thể hiện một cách tinh tế, cụ thể trong ca dao. Khi tìm hiểu tục ngữ, ca dao Việt Nam, điều dễ nhận thấy là người lao động đều rất coi trọng công việc trồng lúa, hoa màu. Đặc biệt, các dân tộc trên vùng núi cao như Mường, Thái, Hmông, Dao, Giáy,... luôn coi việc trồng lúa là “cái gốc vững”. Cũng vì thế, người đồng bằng xem “con trâu là đầu cơ nghiệp”, người lao động miền núi coi “thiếu trâu thiếu cả đời...” (dân tộc Thái), “Con bò nâng đỡ kẻ nghèo khó” (dân tộc Tày),... Ý thức về lao động, sản xuất khiến con người ngày càng gắn bó, yêu quý những công cụ lao động như cái cuốc, cái cày, cái cưa, cái bào, khung cửi,... Trong cuộc sống đời thường, họ cũng luôn mong muốn được cùng sẻ chia nỗi vất vả, ngọt bùi cùng nhau.

Ý thức lao động của người Việt còn thể hiện ở thái độ trân trọng thành quả lao động, những sản vật thiên nhiên ban tặng mà con người bằng sức lực, trí tuệ của mình đã khai thác, đánh bắt được; cùng với đó là thái độ phê phán những kẻ lười nhác, ưa hưởng thụ, sống xa hoa; đồng thời, có niềm tin vững chắc về khả năng của con người trong lao động sáng tạo.

Nhằm cung cấp cho bạn đọc về kho tàng ca dao, tục ngữ đầy màu sắc của văn học dân gian Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Văn học xuất bản cuốn sách ***Tục ngữ - ca dao Việt Nam về lao động sản xuất***. Cuốn sách

tập hợp các câu ca dao, tục ngữ về kinh nghiệm trong lao động, sản xuất cũng như đời sống tinh thần, tình cảm của người lao động.

Hy vọng cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những tri thức bổ ích về quá trình lao động sản xuất cũng như đời sống của người lao động Việt Nam.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến bạn đọc.

Tháng 9 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

TỤC NGỮ



KINH NGHIỆM THỜI TIẾT

Ác¹ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.

*

Ánh lửa đỏ², trời sắp tối³.

*

Ăn lúa tháng năm,
trông trăng rằm tháng tám.

*

Chim én, trời nắng bay cao,
trời sắp mưa bay thấp⁴.

*

Chớp thùng chớp chảo, chẳng bão thì mưa.

*

Chớp đằng tây, mưa dây mà tát.

*

1. Ác: quạ.

2. Ráng đỏ.

3. Dân tộc Hmông.

4. Dân tộc Tày.

Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.

*

Chớp xa chạy trước,
Chớp gần chậm bước chẳng sao.

*

Chuồn chuồn bay thấp thì mưa,
Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.

*

Chuồn chuồn liệng thì nắng,
Chim én liệng thì mưa.

*

Cò bay ngược, nước vô nhà,
Cò bay xuôi, nước lui ra biển.

*

Cỏ gà màu trắng, diêm nắng đã hết.

*

Cóc nghiêng răng đang nắng thì mưa.

*

Cơn đặng đông, vừa trông vừa chạy,
Cơn đặng nam, vừa làm vừa chơi.

*

Cơn đặng bắc, lắc rắc vài hột.

*

Cơn đặng tây, lấy dây buộc gầu.

*

Đầu năm sương muối, cuối năm gió bắc.

*

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng,
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

*

Đom đóm vào nhà thì nắng
Tăng tăng¹ vào nhà thì mưa².

*

Đông sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

*

Ếch kêu từng loạt, trời sắp mưa³.

*

Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.

*

Én bay thấp mưa ngập bờ ao,
Én bay cao mưa rào lại tạnh.

*

Gà ngủ muộn, trời mưa⁴.

*

Gà ngủ sớm trời nắng⁵.

*

Gió bắc hiu hiu, sếu kêu thì rét.

*

1. Tăng tăng là một loài dơi, lông vàng.

2. Dân tộc Mường.

3. Dân tộc Dao.

4, 5. Dân tộc Hmông.

Gió đi lên: không thấy nước mà uống
Gió đi xuống: không thấy ruộng mà cày¹.

*

Gió xuôi thì nắng
Gió ngược thì mưa².

*

Gió heo may chẳng mưa dầm thì bão giạt.

*

Gió heo may mưa bay lên ngọn.

*

Gió heo may chuồn chuồn bay thì bão.

*

Gió may quay nồm.

*

Gió nam đưa xuân sang hè.

*

Gió bắc thì hanh, gió nồm thì ẩm.

*

Gió thổi là chổi trời.

*

Hoẵng kêu thì cạn, cộp kêu thì mưa³.

*

Hương cười trời nắng, hương kêu trời mưa⁴.

*

1, 3. Dân tộc Mường.

2. Dân tộc Giáy.

4. Dân tộc Dao.

Khuống¹ bay thấp, mưa dập mưa dào.
Khuống bay cao, ngày mai trời nắng².

*

Kiến cánh võ tổ bay ra,
Bão táp mưa sa gần tới.

*

Kiến đen dọn tổ lên cao,
Thế nào cũng có mưa rào rất to.

*

Lá tre trôi lộc, mùa rét xộc đến.

*

Lợn dũi máng trời nắng³.

*

Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

*

Trăng quầng thì hạn,
Trăng tán thì mưa.

*

Mây đầy trời thì mưa,
Sao đầy trời thì nắng⁴.

*

Mây kéo xuống bể thì nắng chang chang,
Mây kéo lên ngàn thì mưa như trút.

*

1. Khuống: có nơi gọi là phượng hoàng đất.

2. Dân tộc Mường.

3. Dân tộc Hmông.

4. Dân tộc Thái.

Mây thành vừa hanh vừa giá.

*

Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa.

*

Mây vàng trời giông bão.

*

Lửa cháy kiềng, nắng hạn¹.

*

Mống cao gió táp, mống rập mưa rào.

*

Mống dài trời lụt, mống cụt trời mưa.

*

Mống bên đông, vòng bên tây,
chẳng mưa dây cũng bão giạt.

*

Mống đông vòng tây.

*

Mống vàng thời nắng, mống trắng thời mưa.

*

Mờ mờ sao cạn, rạng rạng sao mưa².

*

Mỡ gà thời gió, mỡ chó thời mưa.

*

Mùa hè đương nắng, cỏ gà trắng thì mưa.

*

1. Dân tộc Giáy.

2. Dân tộc Dao.

Mưa chẳng qua ngo, gió chẳng qua mùi.

*

Mưa dầm cũng thành lụt.

*

Mưa về theo mưa

Gió lớn theo gió¹.

*

Mưa tháng bảy, gầy cành trám.

*

Nắng tháng ba chó già lè lưỡi.

*

Nắng tháng tám, râm trái bưởi.

*

Nắng ui ui, thui chết người.

*

Quầng đen thì nắng, quầng trắng thì mưa².

*

Quầng quanh mặt trời sắp mưa³.

*

Quầng xa mặt trời còn nắng⁴.

*

Ráng mỡ gà, có nhà thì chống.

*

Ráng vàng thì nắng, ráng trắng thời mưa.

*

1, 3, 4. Dân tộc Hmông.

2. Dân tộc Mường.

Ráng vàng thì gió, ráng đỏ thì mưa.

*

Rét tháng ba, bà già chết cồng.

*

Rễ si trắng xóa đâm ra,

Mưa to gió lớn hắt là tới nơi.

*

Rồng đen lấy nước thời nắng,

rồng trắng lấy nước thời mưa.

*

Sáng bể chó mừng, tối rừng chó lo.

*

Sầm đông, sáng bắc, tia tây,

chó đen ăn cỏ, trời này thì mưa.

*

Sấm trước thời không mưa¹.

*

Sáng gió may, tối quay gió nồm.

*

Sáng sớm thì sương muối,

lúc trưa lại nắng lên².

*

Sáng mưa, trưa tạnh.

*

1. Dân tộc Thái.

2. Dân tộc Tày.

Sáng ướt áo, trưa ráo thóc.

*

Sao dày thì mưa,
sao thưa thì nắng.

*

Sao ló trời nắng,
sao vắng trời mưa.

*

Sao mau thì mưa, sao thưa thì nắng.

*

Sấm bên đông, động bên tây.

*

Sấm động, gió tan.

*

Sấm nổi tháng giêng nước tràn, bịch thóc
đầy ắp, sấm nổi tháng hai sẽ phải đi nhòm
ngó hố củ riêng¹.

*

Sấm kêu rêu mọc.

*

Sương mù bay lên cao là mưa,
sương mù bay xuống thấp là nắng².

*

Tháng bảy kiến bò chỉ lo lại lụt.

*

1, 2. Dân tộc Tày.

Tháng bảy kiến đàn: đại hàn hồng thủy.

*

Tháng bảy heo may,
chuồn chuồn bay thì bão.

*

Tháng bảy mưa gầy cành trám,
tháng tám nắng rám trái bưởi.

*

Tháng tám gió may tuổi đồng.

*

Thâm đông, hồng tây,
dựng mây không mưa dây cũng bão giạt.

*

Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.

*

Trăng có quầng đen như sắt là sắp mưa to có
lũ, có quầng vàng như đồng là hạn lâu¹.

*

Trăng đội nón sắt thì lụt,
trăng đội nón đồng thì hạn².

*

Trời kêu không mưa,
trời không kêu mưa nặng³.

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Thái.

3. Dân tộc Dao.

Trời kêu trước, trời không mưa¹.

*

Trời đương nắng, cỏ gà trắng thì mưa.

*

Trời sẽ nắng sao chìm.

Trời sẽ mưa sao nháy².

*

Tua rua bằng mặt, cát bát cơm chằm,
tua rua đi nằm, cơm chằm đã đoạn.

*

Tua rua mọc: vàng héo lá cây,
tua rua lặn: chết cá, chết tôm.

*

Vẩy cá thì mưa, búi bữa thì nắng³.

*

Vòng ban sáng, ráng chiều hôm.

*

Vòng chiều mưa sáng, ráng chiều mưa hôm.

*

Vòng rập mưa rào, vòng cao gió táp.

*

1. Dân tộc Dao.

2. Dân tộc Thái.

3. Dân tộc Mường.

LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

Ai có ruộng lầy chứa nước, sẽ có nhiều thóc¹.

*

Ài thâm không bằng dầm ngấu.

*

Ăn cơm phải chăm mạ,

Ăn cá phải chăm chài,

Ăn lúa giống, sống cũng như chết².

*

Ăn có giờ, làm có buổi.

*

Ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.

*

Ăn cơm làm cỏ, chẳng bỏ đi đâu.

*

Ao sâu tốt cá.

*

Bán quạt mùa đông, buôn hồng mùa hè.

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Mường.

Bán rẻ còn hơn để lãi.

*

Bàng già bà lim.

*

Bao giờ đom đóm bay ra,
Hoa gạo rụng xuống thì tra hạt vừng.

*

Bắt lợn tóm giò, bắt bò tóm mũi.

*

Bí theo dâu, bầu theo mạ.

*

Bỏ khoai lang mang lấy nợ.

*

Bỏ nương cũ chết đói
Không làm nương vụ hai lấy thóc dâu mà ăn¹.

*

Bốn tháng nên mái gà
Ba tháng nên mái vịt².

*

Bụi lúa trồng bằng đồng lúa gieo.

*

Buôn có bạn, bán có phường.

*

Buôn có một, bán có mười.

*

1. Dân tộc Thái.

2. Dân tộc Mường.

Buôn đầu chợ, bán cuối chợ.

*

Buôn gập châu, câu gập chõ.

*

Buôn may bán đất.

*

Buôn một lãi mười.

*

Buôn ngược bán xuôi.

*

Buôn quan tám, bán quan tư.

*

Buôn tài không bằng dài vốn.

*

Buôn trâu bạc đầy túi,
buôn gà phân đầy mình¹.

*

Bữa ruộng đến mùa con ve rừng gầy đàn,
thóc gạo ăn không qua được bữa cơm trưa
Tết âm lịch².

*

Bữa nhiều hạt mẩy,
Chày nhiều gạo trắng³.

*

1, 2. Dân tộc Tày.

3. Dân tộc Giáy.

Bương già nhà vững.

*

Cả vốn lớn lãi.

*

Cả cây này buồn.

*

Cả nước sông thì nước đồng rẫy.

*

Cả thuyền to sóng.

*

Cá cả ở vực sâu.

*

Cá đầu, cau cuối.

*

Cá đối tháng bảy, cá gáy tháng mười.

*

Cá rô tháng tám chẳng dám bảo ai,

Cá rô tháng hai bảo ai thì bảo.

*

Cá thia quen chậu, chồn đen quen hang.

*

Cá tươi thì xem lấy mang,

Người khôn xem lấy hai hàng tóc mai.

*

Canh tư chưa nằm canh năm đã dậy.

*

Cao bờ thì tát gàu dai,

Gàu sông chỉ tát được nơi thấp bờ.

*

Cát liền tay, thịt cháy ngày.

*

Cau hoa, gà giò.

*

Cày chạm vó, bữa mó kheo.

*

Cày ruộng tháng năm, xem trăng rằm tháng tám,
Cày ruộng tháng mười, xem trăng mồng tám
tháng tư.

*

Cày gãi bữa chùi lúa thui bông lép,
Cày sâu bữa kếp lúa đẹp bông to.

*

Cày cạn khỏe trâu, cày sâu tốt lúa.

*

Cần xuống, muốn lên.

*

Cây se ra hoa, phát rừng già làm nương
Hoa se lụi, phát rừng non làm rẫy¹.

*

Cây nhãn sai quả sẽ có nước lũ to,
Cây lai sai quả sẽ có tuyết hoặc sương giá².

*

Cây (tre) già không làm cái cặp than;
Cây (tre) không có ngọn, không làm lạt³.

*

1. Dân tộc Thái.

2, 3. Dân tộc Tày.

Cây măng mọc đầu tiên là cây măng đắng¹.

*

Cấy sớm cấy tối, gặp phải chân bừa dối toi ăn.

*

Cấy tháng sáu máu rồng,
cấy tháng chạp đập không ra.

*

Cấy thưa hơn bừa kỹ.

*

Cấy mau không bỏ, cấy thưa được ăn².

*

Cấy thưa thừa thóc, cấy mau dốc bỏ.

*

Cấy thưa thừa thóc, cấy dày có được ăn.

*

Cấy lên ngọn cỏ, lúa đỏ như cày con tôm³.

*

Chanh chua thì khế cũng chua,
Chanh bán có mùa, khế bán quanh năm.

*

Chạy buồm coi gió, ngó luồng buông chèo.

*

Chèo xuôi mát mái.

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Dao.

3. Dân tộc Mường.

Chắc rẽ bên cây.

*

Chăn lợn ba năm không bằng chăn tằm một lứa.

*

Chẳng được ăn cũng lẫn lấy vốn.

*

Chẳng được con trấm, con chép, cũng được
mớ tép mớ tôm.

*

Châu cháu thấy đỏ lửa thì vào.

*

Chẻ tre nghe gióng.

*

Chém tre phải dè đầu mắt.

*

Chen chóc¹ chẳng bằng góc ruộng.

*

Chiêm bóc vỏ, mùa xỏ tay.

*

Chiêm cấy gửi, mùa dũi sâu.

*

Chiêm cứng ré mềm.

*

Chiêm nam, mùa bắc.

*

1. Hay sẵn sóc.

Chiêm hơn được, mùa hơn đêm.

*

Chiêm khô, mùa thối.

*

Chiêm khô, mùa lụt.

*

Chiêm khô, ré lụt.

*

Chiêm khôn hơn mùa dại.

*

Chiêm năng đùa, mùa năng xáo.

*

Chiêm se, ré lụt.

*

Chiêm thối cỏ, mùa nở đất.

*

Chiêm tháng chạp dẫu đập không ra.

*

Chiêm khô mo, mùa co chân diều.

*

Chiêm khô bầu, mùa sâu rơm.

*

Chiêm gon tìm đòn mà gánh,

Mùa gon công con lên rừng.

*

Chiêm hơn chiêm sít, mùa ít mùa nở.

*

Chiêm xúc vào xúc ra, mùa hong qua vài nắng.

*

Chiêm cặp cội, mùa đọi nhau.

*

Chiêm yên gốc, mùa trốc rễ.

*

Chim ngói mùa thu, chim cu mùa hè.

*

Chim câu, gà gáy, vịt bầu
Cả ba giống ấy có giàu mới nuôi.

*

Chim trời cá nước, ai được thì ăn.

*

Cho nhật hàng sông, cho đông hàng con,
cho tròn bụi lúa.

*

Cho nhau vàng không bằng trở đàng đi buôn.

*

Chó quen nhà, gà quen chuồng.

*

Chó khôn tứ túc huyền đề,
Tai thì hơi cúp, đuôi thì hơi cong.

*

Chó đốm đầu thì nuôi
Chó đốm đuôi thì thịt¹.

*

1. Dân tộc Mường.

Chớ bán gà ngày gió, chớ bán chó ngày mưa.

*

Chuối đằng sau, cau đằng trước.

*

Chuối sau, cau trước.

*

Chuồng lợn hướng đông, thỏ công hướng bắc.

*

Chuồng gà hướng đông cái lông chẳng còn.

*

Chữ tốt xem tay, ngựa hay xem khoáy.

*

Chưa thấy bông ló, chớ bỏ ăn dè¹.

*

Chửa buôn thì vốn còn dài,

Buôn thì vốn đã theo ai mất rồi.

*

Có vất vả mới thanh nhàn,

Không dưng ai dễ cầm tàn che cho.

*

Có khó mới có miếng ăn,

Không dưng ai dễ mang phần đến cho.

*

Có làm, có trồng, có trồng có ăn.

*

1. Dân tộc Mường.

Có thỏi vàng không bằng có mảnh nường¹.

*

Có trông, có mằm,

Có hoa, có quả².

*

Có nước là có cá.

Có ruộng là có lúa³.

*

Có phúc nuôi phó mộc, phó nề, vô phúc nuôi
thầy đề, thầy thông.

*

Có thực mới vực được đạo.

*

Có vốn rồi mới có lãi.

*

Có trâu trâu đằm, không trâu bò lội.

*

Có được một bát cơm phải mất chín sá cày
và bừa⁴.

*

Con chó huyền đề, con gà năm móng đem về
mà nuôi.

*

1. Dân tộc Hmông.

2, 3. Dân tộc Thái.

4. Dân tộc Tày.

Con trâu là đầu cơ nghiệp.

*

Con bò nâng đỡ kẻ nghèo khó¹.

*

Công cấy là công bỏ, công làm cỏ là công ăn.

*

Cơm chín tới, cải vồng non, gái một con,
gà mái ghẹ.

*

Cơm kể ngày, cà kể buổi.

*

Cơm quanh rá, mạ quanh bờ.

*

Của chín mừng người,
Không bằng của ương mừng ta².

*

Cuốc chạm tai, mai đến gáy.

*

Cửa gỗ thì đề, cửa tre thì đỡ.

*

Dâu non ngon miệng tầm.

*

Dâu năng hái như gái năng tô.

*

Dâu tháng chín, tầm nhịn ăn.

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Thái.

Dậy trưa phúc lộc chạy, dậy sớm phúc lộc về¹.

*

Đan sê lông mốt, đan cốt lông hai.

*

Đan thúng gập tre lòng hong,

Đan nong gập cây tre cọc.

*

Đất lúa tẻ, rẽ lúa nếp.

*

Đất kêu ù ù

Trời kêu ò ò

Sét nổ âm âm

Việc làm đã đến².

*

Đất đen trông vỏ (cây chà) m)

Đất đỏ trông vang

Đất vàng trông nghệ³.

*

Đất nương phải chọn chỗ chân đồi

Làm ruộng phải chọn nơi cuối thung⁴.

*

Đất cát mỏ vịt, đất thịt mỏ gà, đất pha mũi dùi.

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Hmông.

3. Dân tộc Mường.

4. Dân tộc Thái.

Đất thiếu trồng dưa, đất thừa trồng cau.

*

Đất đập nhỏ, luống đánh to.

Xung quanh rắc đậu, trồng ngô xen vào.

*

Đất điền đất thổ

Ruộng cao tuổi trước

Ruộng dưới tuổi sau.

*

Đất nỏ giở phân.

*

Đất màu mỡ thì gieo hạt bông,

Đất bạc màu thì phủ (trồng) đỗ nho nhe¹.

*

Đất tốt trồng bông

Đất xấu gieo đậu².

*

Đất sỏi có chạch vàng.

*

Đất xộp trồng bầu

Đất nâu trồng lúa³.

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Giấy.

3. Dân tộc Thái.

Đất không đưa bạc, trời không đưa của,
phải rơi giọt mồ hôi mới có¹.

*

Đầu năm buôn muối, cuối năm buôn vôi.

*

Đầu năm trồng chuối.

Cuối năm trồng trầu.

*

Đầu thanh, cao tiền, thấp hậu,
chẳng tậu thì sao.

*

Đầu vụ cấy vào đám cỏ cũng được ăn,
Cuối vụ cấy trên vũng trầu đầm
cũng chẳng được ăn².

*

Đầu phơi nắng, chân lội bùn, mới được ăn³.

*

Đậu ra hoa thì ta vun gốc.

*

Đen đầu thì bỏ, đỏ đầu thì nuôi.

*

Đi tát sấm gàu, đi câu sấm giỏ.

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Thái.

3. Dân tộc Giấy.

Đi giắc sấm bầu, đi câu sấm giò.

*

Đi rừng không mang dao, gặp mạ¹ cũng khó hái về².

*

Đi buôn có bạn, bán chỉ một mình.

*

Đi buôn nhớ phường, đi đường nhớ lối.

*

Đi buôn nói ngay không tàỵ đi cày nói dối.

*

Đi học thầy đánh, đi gánh đau vai.

*

Đi làm đồng làm như nô lệ,
quay về nhà được ăn.

Đi làm đồng mà tay đứt như quan viên,
khi trở về nhà bị đói³.

*

Đi sớm sợ sương,
Đi trưa sợ nắng,
Củ nẫu cũng chẳng được⁴.

*

Đi tìm cây để đẽ cày có thể được vác;
Đi tìm cây làm ách có lúc trở về không⁵.

*

1. Loài hoa đẹp và quý.

2, 3, 5. Dân tộc Tày.

4. Dân tộc Giáy.

Điếc tai cày, sáng tai họ.

*

Đói thì ăn ráy, ăn khoai,
Chớ thấy lúa trở tháng hai mà mừng.

*

Đom đóm bay ra, trồng cà tra đỗ;
Tua rua bằng mặt, cất bát cơm chăm.

*

Đom đóm bay ra, làm ruộng tra vùng.

*

Đổi bát mồ hôi lấy bát cơm.

*

Đốm đầu thì nuôi, đốm đuôi thì thịt.

*

Đông chí trồng bí, trồng bầu.

*

Đông chí tháo nước ruộng
Hạ chí lửa cháy rừng¹.

*

Đông tay hơn hay làm.

*

Đồng chiêm xin chớ nuôi bò,
Mùa đông tháng giá bò dò làm sao.

*

Đồng nổi trôi gio, đồng bể no lòng.

*

1. Dân tộc Giấy.

Động bẻ Xuân Né, xúc thóc ra phơi;
Động bẻ Đại Bằng đổ thóc vào rang.

*

Động bẻ đông, bắc nồi rang thóc;
Động bẻ bắc, đổ thóc ra phơi.

*

Dum đum trĩu quả lo đói kém¹.

*

Đừng cấy mau, đừng cấy thưa,
cấy vừa thì được².

*

Đừng mua ngựa răng vằn,
Đừng tậu trâu răng trắng,
Đừng lấy gái bỏ chồng³.

*

Được bữa giỗ, lỗ buổi cày.

*

Được mùa buôn vải buôn vóc,
Mất mùa buôn thóc buôn gạo.

*

Được mùa cau đau mùa lúa.
Được mùa lúa úa mùa cau.

*

Được mùa nhãn, hạn nước lên.

*

1. Dân tộc Hmông.

2. Dân tộc Dao.

3. Dân tộc Giáy.

Được mùa quéo, héo mùa chiêm.

*

Được mùa chó phụ ngô khoai,
Đến khi thất bát lấy ai bạn cùng.

*

Được người mua, thua người bán.

*

Được mùa sim sấm xóc,
Được mùa móc sấm toi.

*

Ếch tháng mười, người tháng Giêng.

*

Ếch tháng ba, gà tháng bảy.

*

Ếch tháng ba, gà tháng mười.

*

Gà đen chân trắng mẹ mắng cũng mua,
Gà trắng chân chì mua chi giống ấy.

*

Gà gô¹ sống trên đồi cỏ gianh,
Chim trĩ thì ở trong khe suối².

*

Gánh phân làm cỏ chẳng bỏ đi đâu.

*

1. Chim đa đa.

2. Dân tộc Tày.

Gắng làm, được ăn¹.

*

Già mạ tốt lúa.

*

Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe.

*

Giàu nuôi lợn đực, khổ cực nuôi lợn nái.

*

Giàu nuôi lợn nái, lợn bại nuôi bò câu.

*

Giàu ruộng đợ, nợ ruộng thuê.

*

Giàu tậu trâu, nghèo câu cày.

*

Gieo lúa nương mong mưa,

Cấy ruộng mong nắng².

*

Gié thừa cấy nở, chiêm thừa bỏ đi.

*

Gió đông là chồng lúa chiêm,

Gió bắc là duyên lúa mùa.

*

Giồng cây theo gió, cấy lúa theo mưa.

*

1. Dân tộc Dao.

2. Dân tộc Tày.

Giồng chuối để lấy mầm,
Gắng làm thành nhà cửa¹.

*

Hạt ban rụng, đốt nương,
Hạt ban nảy mầm, thóc gieo xuống đất².

*

Hạt gạo sây cành, lành mùa bông vải.

*

Hòn đất nổ bằng giỏ phân.

*

Khi quả nhót trên cây chín vàng,
phai mường cần phải sửa sang³.

*

Khéo cày đầy bát cơm.

*

Khéo thì cắt, biết thì may,
Không hay thì chần chỉ⁴.

*

Khéo tay bay làm thầy tay vữa.

*

Khéo quay tơ, lơ dệt cửi.

*

Khoai bén tay, sắn lay bụi.

*

1, 2. Dân tộc Thái.

3. Dân tộc Tày.

4. Dân tộc Mường.

Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen.

*

Khoai sớm được mưa, khoai mùa được nắng.

*

Khoai sợ chìm sâu, gừng sợ lộ thiên¹.

*

Khoang tốt khoáy cũng tốt.

*

Khô chân, gân mặt, đất tiền cũng mua.

*

Không đắp bờ thì trơ chân lúa.

*

Không thẳng tay gầu nước đâu đến ruộng.

*

Không tại mạ, tại người lạ tay bừa.

*

Không nước, không phân, chuyên cần vô ích.

*

Lang đuôi thì bán, lang trán thì cày.

*

Làm lữ sấn đỡ lúc đói dài,

Làm rầy khoai đỡ lúc đói ngắn².

*

1. Tục ngữ Tây.

2. Dân tộc Mường.

Làm hay, không bằng thay giống.

*

Làm ruộng được một tháng thì vun;
làm ruộng được một tháng thì sục bùn, cào cỏ¹.

*

Làm ruộng sau Hạ chí vẫn còn cấy,
bốn gánh mới được một bên gánh².

*

Làm ruộng nhất nước nhì phân³.

*

Làm cơm phải có mớ⁴,
làm ló phải có nước⁵.

*

Làm ruộng ăn cơm nằm,
chăn tằm ăn cơm đứng.

*

Làm ruộng có trâu, làm dâu có chồng.

*

Làm ruộng có năm, chăn tằm có lúc.

*

Làm ruộng ba năm không bằng chăn tằm
một lứa.

*

1, 2. Dân tộc Tày.

3, 5. Dân tộc Mường.

4. Nơi nước sạch trong đất tuôn ra.

Làm ruộng chết đói, làm mới chết lạt.

*

Làm ruộng sấm cày, đi may sấm kéo.

*

Làm ruộng tháng năm, coi chăm tháng mười.

*

Làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn.

*

Làm ruộng làm qua loa,
Gạo không qua ngày Tết¹.

*

Làm ruộng đừng quên rẫy².

*

Làm ruộng thì phải đắp đìa,
Vừa dễ giữ nước khi về dễ đi.

*

Làm đồng Chòi, trông voi đồng Bún.

*

Lập thu mới cấy lúa mùa,
Khác nào hương khói lên chùa cầu con.

*

Lo trẻ mùa hè không bằng lo bò què tháng sáu.

*

1. Dân tộc Giáy.

2. Dân tộc Tày.

Lọ đầu thì bán
Lọ trán thì nuôi
Lọ đuôi thì thịt.

*

Lỗi dàu hơn dác gụ.

*

Lợn đực chuộng phệ, lợn sê chuộng chồm.

*

Lợn đói một bữa bằng người đói nửa năm.

*

Lợn đói một năm không bằng tầm đói một bữa.

*

Lợn nước mạ, cá nước rươi.

*

Lợn thả, gà nhốt.

*

Lợn đầu, cau cuối.

*

Lúa cấy ao xén cao cây mạ.

*

Lúa chín hoa ngâu đi đâu chẳng gặt.

*

Lúa chiêm bóc vỏ, lúa mùa xỏ tay.

*

Lúa chiêm lấp ló đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên.

*

Lúa chiêm mà có bèo dâu,
Như ăn miếng trầu mà lại có vôi.

*

Lúa chiêm thì cấy cho sâu,
Lúa mùa thì gầy cày dâu mới vừa.

*

Lúa mùa thì cấy cho sâu,
Lúa chiêm thì gầy, cày dâu cũng vừa.

*

Lúa rải rác trải bông,
Bốn mươi ngày gặt được¹.

*

Lúa lớp, xấp hạt.

*

Lúa ré là mẹ lúa chiêm.

*

Lúa ruộng ruộng
Rơm ruộng khe².

*

Lúa ven ruộng khó gặt
Cơm ven nôi ăn ngon³.

*

Lúa tám ngon cơm, rơm nhiều hơn thóc.

*

1, 2. Dân tộc Thái.

3. Dân tộc Giáy.

Lúa tép, kếp cơm.

*

Lúa tháng năm trông trăng rằm tháng tám;

Lúa tháng mười trông mồng tám tháng tư.

*

Lúa tháng bảy vợ chồng rầy nhau.

*

Lúa trổ ngả mạ, vàng rạ thời mạ xuống dước.

*

Lúa xới ba lần, ải chân ba đêm.

*

Mạ chiêm không có bèo dâu,

Khác nào như thể ăn trâu không vôi.

*

Mạ chiêm đào sâu chôn chặt,

Mạ mùa vừa đặt vừa đi.

*

Mạ chiêm ba tháng chưa già,

Mạ mùa tháng rưởi ắt là chẳng non.

*

Mạ chờ ruộng không tốt

Ruộng chờ mạ mới tốt¹.

*

Mạ già ruộng ngấu.

*

1. Dân tộc Thái.

Mạ mùa sương cao, mạ chiêm ao thấp.

*

Mạ năn, no lẫn no lóc, lúa năn,
con ăn bằng gì.

*

Mạ thừa thì bán, chớ cấy rán ăn rơm.

*

Mạ úa thì lúa chóng xanh.

*

Mạ vãi thưa, trừa (ruộng) cấy dày
Tháng bảy nẩy hộ mạ
Đừng cấy mà mất công¹.

*

May mùa đông, trồng mùa xuân.

*

Mất bánh rán, trăn bánh chưng,
lưng tôm càng (chọn chó).

*

Mây bay về xuôi²
đưa thóc lên gác để sấy,
Mây bay về phương bắc
đem thóc ra dàn phơi³.

*

1. Dân tộc Mường.

2. Phương nam.

3. Dân tộc Tày.

Mây kéo ngược chẳng có nước mà uống
Mây kéo xuống chẳng có nước mà cấy¹.

*

Mía trồng nắng, sắn trồng mưa.

*

Miệng nói tay làm
Tay làm hàm nhai².

*

Mít chạm cành, chanh chạm rễ.

*

Mía tháng bảy, nước chảy về ngon.

*

Mồng bảy ngâu ra, mồng ba ngâu vào.

*

Mồng hai tháng hai có mưa
Cha con sấm sủa cày bừa làm ăn.

*

Mồng hai tháng hai không mưa
Cha con sấm sủa sọt sưa đi Lào.

*

Mồng chín tháng chín có mưa,
mẹ con đi sớm về trưa mặc lòng.
Mồng chín tháng chín không mưa,
mẹ con bán cả cày bừa mà ăn.

*

1. Dân tộc Mường.

2. Dân tộc Hmông.

Mồng chín tháng chín không mưa,
cha con bỏ cuốc vác cửa lên rừng.

*

Mồng năm, mười bốn, hăm ba,
đi chơi cũng thiệt nữa là đi buồn.

*

Mồng tám tháng tám không mưa,
Bỏ cả cày bừa mà nhổ lúa đi.

*

Một bụi cỏ một giỏ phân.

*

Một cây mít bằng sào ruộng.

*

Một cục đất ải bằng một bãi phân.

*

Một đám ruộng hóc không bằng một góc
ruộng đồng.

*

Một đám ruộng rẫy không bằng một
luống cày¹.

*

Một đồng một giỏ, chẳng bỏ nghề cày.

*

1. Dân tộc Mường.

Một đồng kiếm nát đồng cỏ,
Hai đồng kiếm đỏ con mắt.

*

Một gàu nước tát không bằng một hạt
nước mưa.

*

Một lượt tát, một bát cơm.

*

Một lượt cỏ thêm giỏ thóc.

*

Một nạm gió bằng một bó chèo.

*

Một năm chăn tằm bằng ba năm làm ruộng.

*

Một nông tằm là năm nông kén,

Một nông kén là chín nén tơ.

*

Một nút lạt, một bát cơm.

*

Một sào nhà là ba sào đồng.

*

Một tiền gà ba tiền thóc.

*

Một hột gạo bằng chín hột mồ hôi¹.

*

1. Dân tộc Thái.

Một hột gạo, mười hột mồ hôi¹.

*

Mù giời mới bắt được kết.

*

Mua gà phải chọn giống gà;
Gà ri tuy bé nhưng mà đẻ mau.

*

Mua bầu xem cuống, mua muống xem lá,
mua cá xem mang.

*

Mua heo chọn nái, mua gái chọn dòng.

*

Mua trâu lựa nái, mua gái lựa dòng.

*

Mua trâu xem sừng, mua chó xem chân.

*

Mua trâu xem vó, lấy vợ xem nôi.

*

Mùa bớt ra, chiêm tra vào.

*

Mùa chiêm xem trăng rằm tháng tám,
Mùa ré xem trăng mồng tám tháng tư.

*

Mùa đất chổi, chiêm bói rế.

*

1. Dân tộc Mường.

Mùa hè cá sông, mùa đông cá ao.

*

Mùa hè buôn bông, mùa đông buôn quạt.

*

Mùa nực gió đông thì đồng đầy nước.

*

Mùa nứt nạch, chiêm xanh đầu.

*

Muối dưa phải dần đá.

*

Muốn ăn cá phải thả câu.

*

Muốn ăn cá phải làm bờ ngăn tháng bảy¹.

*

Muốn ăn cá cả, thả câu cho dài.

*

Muốn ăn hết phải đào giun.

*

Muốn ăn lúa phải tìm giống.

*

Muốn ăn lúa chiêm xem trăng rằm tháng tám.

*

Muốn ăn lúa ré xem trăng rằm tháng giêng.

*

1. Dân tộc Mường.

Muốn ăn lúa tháng mười xem trăng mồng
tám tháng tư.

*

Muốn ăn lúa tháng năm trông trăng rằm
tháng tám.

*

Muốn ăn cá đừng sợ nước sâu.

*

Muốn ăn quả phải trông cây.

*

Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh.

*

Muốn có cơm ăn hãy gắng làm ruộng
Muốn có cá ăn hãy gắng be bờ đắp khe¹.

*

Muốn lành nghề chớ nề học hỏi.

*

Muốn ngon thì cốm giệp,
Muốn đẹp thì cháo hoa.

*

Muốn ngon ăn chả giò, muốn no ăn bánh đúc.

*

Mưa đông là chồng lúa lỏ.

*

1. Dân tộc Thái.

Mưa nam vừa làm vừa chơi,
Mưa đông bỏ chồng mà chạy.

*

Mưa tháng ba, hoa đất.

*

Mưa tháng tư, hư đất.

*

Mưa tháng sáu, máu rồng.

*

Mưa sớm thì ở nhà giặt chăn,
Mưa chiều ta vẫn ra ruộng trồng¹.

*

Mưa núi Mốc thì trông
Mưa núi Ông² chớ mừng³.

*

Muối đầm ruộng trên núi đá không bằng một
đám ruộng ở gần nguồn nước⁴.

*

Muối sào ruộng ven suối, không coi là có ruộng⁵.

*

Muối bãi nương không bằng một góc ruộng⁶.

*

Muối lần cày không bằng một lần bừa⁷.

*

1, 4. Dân tộc Tày.

2. Thuộc Bá Thước - Thanh Hóa.

3. Dân tộc Mường.

5, 6, 7. Dân tộc Giáy.

Mười mẫu ruộng nước không bằng cái bể
lò rèn¹.

*

Mười cây cấy muện không bằng năm cây
cấy sớm².

*

Mười anh buôn bán không bằng một anh
làm ruộng.

*

Mười hũ vàng chôn không bằng cái trôn
con heo nái.

*

Năm canh thì ngủ lấy ba,
Hai canh lo lắng việc nhà làm ăn.

*

Năm nào ba chín có mưa,
Anh em ta sắm cày bừa làm ăn.
Năm nào ba chín không mưa,
Anh em ta sắm giỏ sừa lên nguồn³.

*

Năm trước được cau, năm sau được lúa.

*

1, 2. Dân tộc Tày.

3. Ba chín là ngày 9, 19, 29 tháng chín âm lịch
hàng năm.

Nắng nhat chặt bị.

*

Nắng đan đó, mưa gió đan gâu.

*

Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.

*

Nắng sớm thì đi trồng cà,

Mưa sớm ở nhà phơi thóc.

*

Nếu dệt vải sai đường

Sợi chỉ sẽ bị rối

Như cây thoi dệt không được thoa sáp

Như chiếc điều bị rối trên không¹.

*

Ngày mưa quăng chài.

*

Ngày nắng coi nước phai, nước ruộng².

*

Ngày dưng thì chẳng xe gai,

Đến khi nước lớn mượn chài ai cho.

*

Ngoài đồng vàng mớ, trong nhà mờ mắt.

*

Ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.

*

1. Dân tộc M'Nông.

2. Dân tộc Mường.

Người chăm làm tiền bạc kéo đến
Kẻ lười nhác, thì chăm ăn trộm¹.

*

Ngồi dưng ăn hoang
Vắt chân ăn mỡ vàng cũng cạn².

*

Người làm như cái gốc vững
Người đi buôn như cái hoa³.

*

Người buôn trên bán dưới
Không bằng người cầm cuốc ra đồng⁴.

*

Người bán đông bán tây
Không bằng người cầm cày một chỗ⁵.

*

Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân.

*

Nhai kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.

*

Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền.
(Nhất nuôi cá ao, thứ nhì làm vườn,
thứ ba làm ruộng).

*

1. Dân tộc Hmông.

2. Dân tộc Thái.

3. Dân tộc Dao.

4, 5. Dân tộc Giáy.

Nhất bạch, nhị hoàng, tam khoang, tứ đốm.

*

Nhất nước, nhị phân, tam cần, tứ giống.

*

Nhất ruộng, nhì mạ, thứ ba canh điền.

*

Nhất thì, nhì thực.

*

Nhọn gai mít dai, tẹt gai mít mật.

*

Nuôi gà phải chọn giống gà,

Gà ri bé giống nhưng mà đẻ mau.

*

Nuôi lợn ăn cơm không,

Nuôi tằm ăn cơm nhộng.

*

Nướng ruộng vượt tầm mắt không bằng
ruộng một mảnh¹.

*

Nước nhờ mạ, mạ nhờ nước.

*

Nước cả cá to.

*

1. Dân tộc Thái.

Nước ngâm gốc cả năm
Không bằng trận mưa rào¹.

*

Nước đủ phân nhiều, chăm sóc sớm chiều,
lúa sẽ đầy bông.

*

Ông tha nhưng bà chẳng tha,
Làm nên cái lụt hăm ba tháng mười.

*

Phân bỏ bờ trên, thóc đến bờ dưới².

*

Phân không đủ, ủ bèo.

*

Phải tội mua mạ, phải vạ mua than.

*

Phân gio không bằng cấy mò tháng sáu.

*

Phân tro không bằng no nước.

*

Quạ tắm thì nắng, sáo tắm thì mưa.

*

Quả dâu da lớn vừa bỏ lọt lỗ mũi thì gieo mạ,
Quả dâu da lớn hơn, có màu nâu nhạt như
cái bùi cà của con ngựa thì đem cấy³.

*

1, 2. Dân tộc Giáy.

3. Dân tộc Tày.

Quăng chài ăn cướp, đi câu ăn xin¹.

*

Quanh quẩn như chèo đò đêm.

*

Rạ đồng chiêm ai có liềm thì cắt,

Rạ đồng mùa có mắt thì trông.

*

Rau chọn lá, cá chọn vảy.

*

Rau muống sâu đen, rau dền sâu trắng.

*

Rau xem lá, cà xem cuống.

*

Rau muống tháng chín nòng dâu nhin cho
mẹ chồng ăn.

*

Răng bữa tám cái còn thừa,

Lưỡi cày tám tác đã vừa luống to.

*

Ruộng nhiều bữa hạt thóc sẽ chắc,

Gạo nhiều chày hạt gạo sẽ trắng trong².

*

Ruộng cày tháng chạp, thóc gánh gãy đòn³.

*

1, 2, 3. Dân tộc Tày.

Ruộng bề bề không bằng nghề trong tay.

*

Ruộng đợi mạ mới tốt

Mạ chờ ruộng thóc ít¹.

*

Ruộng muộn không hợp mạ già².

*

Ruộng cao trồng màu, ruộng sâu cấy chiêm.

*

Ruộng đầu chợ, vợ giữa làng.

*

Ruộng ven suối đừng làm

Vợ mừng xa chó lấy³.

*

Ruộng gần thì bỏ chẳng cày,

Chợ xa hơn gạo mấy ngày cũng đi.

*

Ruộng không phân như thân không của.

*

Ruộng nhất ở xa không bằng ruộng ba ở gần.

*

Ruộng sạch cỏ, lúa đầy bờ

Ruộng có phân, đụn có lúa⁴.

*

1, 3. Dân tộc Giáy.

2. Dân tộc Hmông.

4. Dân tộc Mường.

Sáng giữa cửa, trưa mài đục, tối giục nhau về.

*

Sao rua đứng trốc, lúa lóc được ăn.

*

Săn sóc chẳng bằng góc ruộng.

*

Sấm Mường Lạ, để dạ mà ăn¹.

Sấm Mường Ngay quảng bữa cày lên gác.

*

Sấm kêu tháng chạp

Thóc gánh không hết².

*

Sấm tháng chín nhịn ăn rau.

*

Sây quả dâu mất lúa nà,

Sây quả cha mất lúa rẫy³.

*

Sừng quặp vào tai.

Đuôi dài tận gót.

Gót tốt, đi âm âm.

*

Sớm rửa cửa, trưa mài đục, tối giục cơm.

*

1, 2. Dân tộc Mường.

3. Năm nào quả dâu da sây (chín về tháng sáu) thì hay mất lúa ruộng; quả cha sây (dâu da xoan chín về tháng chín) thì hay mất lúa rẫy. Dân tộc Mường.

Sơn lâm chẻ ngược, vườn được chẻ xuôi.

*

Sừng cánh ná, dạ bình vôi
Lưng chó ngồi, đất mâm thau¹.

*

Súc vật không biết khóc
Chúng ta phải chăm nom².

*

Sương sa, hoa nở.

*

Tai lá mít, đất lông bàn.

*

Tam tinh khoá sọ thì chùa,
Đốm đuôi ná chủ thì đưa vào nôi.

*

Tay cầm sợi chỉ, cái kim,
tay cầm cái kéo đi tìm thợ may.

*

Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.

*

Tầm đỏ cổ thì võ dâu vào.

*

Tầm đôi một bữa bằng người đôi nửa năm.

*

1. Chọn trâu.

2. Dân tộc Thái.

Tác đất tác vàng.

*

Tậu ruộng giữa đồng, lấy chồng giữa làng.

*

Tha cày, cuốc góc; nghỉ nhọc, chăn trâu.

*

Thả chà cá mới ở ao.

*

Tháng giêng kiếm cây rào vườn,

Tháng hai tìm chọn cây đắp đập¹.

*

Tháng chạp bừa ngấu, tháng sáu cấy hơn ngày².

*

Tháng chạp cày ủ

Gánh thóc gầy đôn³.

*

Tháng giêng trồng trúc, tháng lục trồng tiêu.

*

Tháng giêng trồng củ từ, tháng tư trồng củ lạ⁴.

*

Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ.

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Mường.

3. Dân tộc Giáy.

4. Hay củ mỗ.

Tháng ba gieo mạ, tháng năm cấy ruộng¹.

*

Tháng ba vãi lúa nương

Tháng tư vãi mạ ruộng².

*

Tháng ba đắp phai cá

Tháng tư đắp phai ruộng³.

*

Tháng ba dâu trốn, tháng bốn dâu về.

*

Tháng ba đau máu, tháng sáu đau lưng.

*

Tháng ba mưa đám, tháng tám mưa cơn.

*

Tháng tư nước ngập phai

Tháng năm trâu nhốt chuồng⁴.

*

Tháng tư khoai từ xuống đất.

Tháng bảy khoai hắt lên bờ.

*

Tháng năm nằm đắp chăn

Mạ không đủ cấy ruộng⁵.

*

Tháng năm khua bầu, tháng mười sầu rơm.

*

1. Dân tộc Tày.

2, 3, 4, 5. Dân tộc Giáy.

Tháng năm năm việc, tháng mười mười việc.

*

Tháng năm hơn về trước,

Tháng mười được về sau.

*

Tháng năm chờ đợi sao rua,

Tháng mười Đông chí làm mùa mới nên.

*

Tháng năm trâu đầm thì cá lên¹.

*

Tháng sáu thì cấy cho sâu,

Tháng chạp cấy nhảy mau mau mà về.

*

Tháng sáu Lập thu gánh gầy đòn,

Tháng bảy Lập thu bán vợ².

*

Tháng sáu gọi cấy rào rào,

Tháng mười lúa chín mỗ rao cấm đồng.

*

Tháng sáu hơn đêm,

Tháng chạp thêm đường bữa.

*

Tháng tám trông ra, tháng ba trông vào.

*

1. Dân tộc Mường.

2. Dân tộc Dao.

Tháng tám mưa trai, tháng hai mưa thóc.

*

Tháng tám ăn ốc trông trăng.

*

Tháng tám tre non làm nhà,

Tháng năm tre già làm lạt.

*

Tháng tám mạ già, tháng ba mạ thóc.

*

Tháng tám mổ gà, tháng ba mổ vịt¹.

*

Tháng chín mạ chà, tháng ba mạ mầm.

*

Tháng chín ăn rươi, tháng mười ăn ruốc.

*

Tháng chín mưa rươi, tháng chạp sấm đông.

*

Tháng mười có sấm, cấy trên năm cũng
được ăn.

*

Tháng một, tháng chạp thì họa mới mưa.

*

Tháng hè đóng bè làm phúc.

*

1. Chỉ hình dáng lưới cày.

Tháng chín thì quýt đỏ.

*

Tháng chín mưa rười, tháng mười mưa cũ.

*

Tháng chín động rười, tháng mười động gia,
tháng ba động ruốc.

*

Tháng chín gieo nương ngô
Tháng mười gieo nương lúa¹.

*

Tháng chín gió rụng trái trám
Tháng tám gió rụng trái bùi².

*

Tháng mười động gia, tháng ba động rạm.

*

Tháng ba không ăn bánh trứng kiến thì quá vụ,
Tháng tư không ăn mằm riêng thì hết mùa³.

*

Tháng năm trâu ở không trong chuồng,
Tháng giêng không có mâm cúng tổ⁴.

*

Thêm lần làm cỏ lúa, thêm nhiều dậu thóc⁵.

*

1. Dân tộc Thái.

2. Dân tộc Mường.

3, 4, 5. Dân tộc Tày.

Thêm chén rượu thì đại
Thêm bó mạ được ăn¹.

*

Thiếu tháng tư khó nuôi tằm,
Thiếu tháng năm khó làm ruộng.

*

Thiếu đất trồng dưa, thừa đất trồng cau.

*

Thiếu tháng hai mất cà, thiếu tháng ba mất đỗ;
Thiếu tháng tám mất hoa ngư, thiếu tháng
tư mất hoa cóc.

*

Thiếu trâu thiếu cả đời
Thiếu gạo ba tháng thôi.

*

Thóc gạo ở trong đất
Miếng ăn ở trong rừng².

*

Thóc gạo ở đất có nhiều
Người chăm không sợ chết đói³.

*

Thịt thăn, cơm rế.
Thóc hoa dâu, trâu lá mặt.

*

1, 3. Dân tộc Giáy.

2. Dân tộc Thái.

Thóc lép bởi nương dốc

Lợn gây bởi chủ lưỡi¹.

*

Thợ rèn có đe, ông nghề có bút.

*

Thợ rèn không dao ăn trâu.

*

Thứ nhất cày nỏ, thứ nhì bỏ phân.

*

Thứ nhất phân ngấu, thứ nhì tấu tươi.

*

Thứ nhất kịp thì, thứ nhì đủ nước, thứ ba đủ phân, thứ tư làm cặm cùi suốt ngày, thứ năm chọn thật hay hạt giống².

*

Thứ nhất cày ải, thứ nhì vãi phân³.

*

Thứ nhất thả cá, thứ nhì gá bạc.

*

Thứ nhất thì gổ vàng tâm, thứ nhì gổ nghiêng, thứ ba bạch đàn.

*

1. Dân tộc Thái.

2. Dân tộc Tày.

3. Dân tộc Mường.

Thứ nhất gạo lúa can

Thứ hai gan cá bống.

*

Thừa ao tốt cá.

*

Thừa con lớn trứng.

*

Thừa tầm béo kén.

*

Thừa mạ thì bán, chớ có cấy rậm ăn rơm.

*

Thuyền ngược ta khẩn gió nam,

Thuyền xuôi ta khẩn mưa nguồn gió may.

*

Tìm mua trâu cái giống thì mua con bụng phệ¹.

*

Tỏ trắng mười bốn được tầm,

Tỏ trắng hôm rằm thì được lúa chiêm.

*

Tôm đi chạng vạng, cá đi rạng đông.

*

Tổn than tan lưới cày.

*

Tốt mồi ngon tương.

*

1. Dân tộc Tày.

Tốt quá hóa lớp.

*

Tốt giống tốt má, tốt mạ tốt lúa.

*

Trăm kẻ bán, vạn người mua.

*

Trăm hay chẳng bằng tay quen.

*

Trăm trâu cũng một công chăn.

*

Trăng mờ tốt lúa nở, trăng tỏ tốt lúa sâu.

*

Trăng rằm đã tỏ lại tròn

Khoai lang đất cát đã ngon lại bùi.

*

Trâu đực cày ruộng nước dầm, trâu cái cày
ruộng thoải thoải dốc¹.

*

Trâu xương bừa mới khá,

Ngựa gầy bước càng nhanh².

*

Trâu một khoang không màng chi xoáy

Cao trước thấp sau, làm giàu cho chủ.

*

1, 2. Dân tộc Tày.

Trâu ác thì trâu vạc sừng,
Bò ác thì bò còng lưng méo sườn.

*

Trâu hay không ngại cày trừa.

*

Trâu hoa tai, bò gai sừng.

*

Trâu gầy cũng tầy bò giống.

*

Trâu he cũng bằng bò khỏe.

*

Trâu ho hơn bò thốc.

*

Trâu dắt ra bò dắt vào.

*

Trâu bò ở với nhau được lâu.

*

Trâu rong bò dắt.

*

Trâu ra mạ vào.

*

Trâu to ngà càng già đường kéo.

*

Trẻ muối cà, già muối dưa.

*

Tre già là bà gổ lim.

*

Tre ngà trở hoa, lúa mùa rồi hồng.

*

Trong vốn thì nài, ngoài vốn thì buông.

*

Trông lỗ đục, giục côm trư.

*

Trồng tre đất sỏi, trồng tỏi đất bồi.

*

Trồng khoai sọ không để quá tiết Thanh minh;

Trồng gừng không để muộn sau Cốc vũ¹.

*

Trồng tre, trồng trúc, trồng dừa,

Muốn nên cơ nghiệp thì chùa lang vân.

*

Trồng khoai đất lạ, gieo mạ đất quen.

*

Trồng cây theo gió, cấy lúa theo mưa.

*

Trồng mía phân hoai, trồng khoai phân rác.

*

Trồng nứa được ăn măng².

*

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Dao.

Trở thừa hơn bữa kỹ.

*

Trời hạn bảy năm lúa lìa ruộng

Gừng hạn tám năm gừng vẫn tươi¹.

*

Trời nồm tốt mạ, trời giá tốt rau.

Trời nắng chóng trưa, trời mưa chóng tối.

*

Trời nắng đan giỏ

Trời mưa đan chài².

*

Uớp dưa phải dần đá, vãi mạ phải soạn trưa.

*

Vàng mười, bạc bảy, than ba

Đem so với gạo ắt là phải thua.

*

Vành môm, trắng mắt, to tai,

Hễ thừa lông bụng, móng hài cũng mua.

*

Vịt già, gà tơ.

*

Vịt rau, gà cúp chó nuôi.

*

1. Dân tộc Hmông.

2. Dân tộc Thái.

Vịt ăn quá no vịt chết,
Lợn ăn thật no lợn béo¹.

*

Vỡ rừng lau làm ruộng
Phá rừng gianh làm bản².

*

Vụ mùa cấy cao, vụ chiêm cấy trũng.

*

Vụng đường khâu làm râu miếng vá.

*

Xanh nhà hơn già đồng.

*

Xây mặt hướng đông, cái lông không còn.

1. Dân tộc Tày.

2. Dân tộc Thái.

CA DAO



THỜI TIẾT, LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

Ai ơi chỗ phụ nghề nông,
Đồng cao ruộng thấp ra công cấy cày.
Chân bùn tay lấm càng hay,
Có khi vất vả có ngày phong lưu.

*

Ai ơi sao chẳng đi về,
Ruộng ta để đó, cấy thuê sao đành;
Tổ tiên di sản để dành,
Ta không nhìn nhỏ, vô tình thế chi!?

*

Ai về đường ấy mặc ai,
Ta về cấy lúa, trồng khoai, trồng cà.
Cây lê, cây lựu, cây đào,
Ba cây chụm lại biết rào cây mô.
Cây mô có trái thì rào,
Cây mô không trái đập nhào xuống sông.

*

Ai về cuốc đất trồng cau,
Cho em vun ké dây trầu một bên.

Chùng nào trầu nọ bén lên,
Cau kia bén trái lập nên cửa nhà.

*

Anh này rõ khéo làm ăn,
Đi cày chẳng biết, chít khăn mượn người.

*

Ai ơi chó bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu.

*

Anh là thợ mộc tài hoa,
Làm cầu làm quán, làm nhà khéo thay.

*

Ai ơi, bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

*

Anh chơi cho rạng đông ra,
Em về đi chợ, anh ra đi cày.

*

Anh về cửa ván đóng thùng,
Mua men nấu rượu cho em
cùng chung một hàng.

*

Anh đừng uống rượu mà say,
Bỏ đất ai cày, bỏ giống ai gieo.

*

Anh về đi ngủ mai cày,
Kéo mà ruộng lác cày đay, khó bừa.

*

Anh đừng thấy đó bỏ đặng
Thấy lê quên lựu, thấy trắng quên đèn.

*

Ăn no rồi lại nằm khoèo,
Thấy giục trống chèo, bế bụng đi xem.

*

Ăn một thì phải làm hai
Ăn một làm một có ngày hết ăn.

*

Ăn như thuyền chở mã,
Làm như ả chơi trăng.

*

Ăn thì ăn những miếng ngon,
Làm thì chọn việc cón con mà làm.

*

Ăn thì nổi bảy nổi ba,
Làm thì lỏng khỏng như là không ăn.

*

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Ăn gạo nhớ kẻ cấy, xay, giần, sàng.

*

Anh đi ngó trước ngó sau,
Ngó đồng, ngó ruộng, ngó cây cau mấy buồng.

*

Anh về đi ngủ kéo khuya,
Xấu chuôm, cá chẳng vào đĩa anh đâu!
Xấu chuôm, tốt cá, em ơi,
Tốt chuôm, mà nỏ có nơi cá nằm.

*

Anh ngồi bờ lở anh câu,
Khen ai khéo mách, cá sấu không ăn.

*

Anh đi làm mướn nuôi ai,
Cho áo anh rách, cho vai anh mòn?
Anh đi làm mướn nuôi con,
Áo rách mặc áo, vai mòn mặc vai.

*

Anh ra đi, em lập kiểng trồng hoa
Anh về, hoa đã được ba trăm nhành.
Một nhành là chín búp xanh,
Bán ba đồng một, để dành có nơi.
Bây giờ đến lúc thanh thoi,
Cậy anh tính thử vốn lời bao nhiêu.

*

Anh ơi cố chí canh nông,
Chín phần ta cũng dự trong tám phần.
Hay gì để ruộng mà ngăn,
Làm ruộng lấy lúa, chăn tằm lấy tơ.
Tằm có lúa, ruộng có mùa,
Chăm làm trời cũng đền bù có khi.

*

Ao to ta thả cá chơi,
Hồ rộng nuôi vịt, vườn khơi nuôi gà,
Quanh năm khách khứa trong nhà,
Ao vườn sẵn đó lựa là tìm đâu.

*

Áo đen ai nhuộm cho mình,
Cho duyên mình đậm, cho tình anh thương.
Cá chả ăn câu thiệt là cá đại,
Câu anh cầm, câu ngãi câu nhơn.
Ruộng ai thì nấy đắp bờ,
Duyên ai nấy gặp, đợi chờ uống công.

*

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.

*

Anh đi làm thợ nơi nào,
Để em gánh đục gánh bào đi theo.
Cột queo anh đeo cho ngay,
Anh bào cho thẳng, anh xoay mọi bề.
Bốn cửa chạm bốn con nghê,
Bốn con nghê đục chầu về xứ Đông.
Bốn cửa chạm bốn con rồng,
Ngày thời rồng ấp, tối thời rồng leo.
Bốn cửa chạm bốn con mèo,
Đêm thời bắt chuột, ngày leo xà nhà.

Bốn cửa chạm bốn con gà,
Đêm thì gà gáy, ngày ra bói vườn.
Bốn cửa chạm bốn con lươn,
Ngày thì chui ống, tối trườn xuống ao.
Bốn cửa chạm bốn con dao,
Chăm liếc thời sắc, chăm chào thời quen.
Bốn cửa chạm bốn cây đèn,
Ngày thời đèn tắt, tối thời đèn chong.
Bốn cửa chạm bốn cái cong,
Để em gánh nước tưới hồng tưới hoa,
Ngày mai khi anh về nhà,
Trăm năm em gọi anh là chồng em.

*

Anh thời chẻ nửa đàn sàng,
Còn lưng bát cháo em đang để dành.
Em đi tĩa cái nấu canh,
Em rang đồ nành, em hái tâm toi.
Ba thứ rau em nấu ba mùi,
Em đơm năm bát, em mời chàng ăn.

*

Bao giờ lúa trở vàng vàng,
Cho anh đi gặt cho nàng quả cơm.

*

Bấy lâu anh mắc công chi,
Để em nhắn gửi thư đi từ về?

Mấy lâu anh mắc cầy cày,
Trồng khoai trả đố lâu ngày nhớ em.

*

Bìm bịp kêu nước lớn anh ơi,
Buôn bán không lời chèo chống mỗi mê.

*

Bao giờ cho đến tháng hai,
Con gái làm cỏ, con trai be bờ.
Con gái kể phú, ngâm thơ,
Con trai be bờ kể chuyện bài bay.

*

Bao giờ cho đến tháng năm,
Thối nôi cơm nếp vừa nằm vừa ăn.

*

Bao giờ cho đến tháng năm,
Kiếm bát gạo trần thối với đồ đen.
Bao giờ cho đến tháng mười,
Bát cơm thì trắng bát rươi thì đầy.

*

Bốn mùa em chẳng phải lo,
Gạo Đồng Nai, vải Nghệ Tĩnh, ấm no trọn đời.

*

Anh là con trai Nam sang
Nước lớn ngang đàng vác đấu đi đong.
Anh đong tỉnh Bắc, tỉnh Đông,
Trở về anh lại sang đong tỉnh Đoài.

Tỉnh Bắc giá thóc mười hai,
Tỉnh Đông mười tám, tỉnh Đoài hai mươi.

*

Bởi anh chăm việc canh nông,
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.
Ngày mùa tưới đậu trồng khoai,
Ngày ba tháng tám mới ngồi mà ăn.

*

Bùi nhùi bẹ móc
Bọc lấy đá ngao
Ông Nđu gọi gõ
Ông Nbựt gõ đá
Ban truyền điều lạ cho người!
Lửa đốt ăn, ông Kơ Bông trồng lau...
Mau mau ta dọn rừng
Ta đốt sạch từng cây đã phát
Trước tiên ta hãy bạt ngàn
Hàng hàng cây ăn lửa
Lửa ăn rừng, lớp bớp nổ bụi cây thấp
Lửa ăn đồi, lớp bớp nổ bụi lau cao
Lửa đốt, lao nhao bầy mối
Lửa nổi, ché trong nhà cũng nổ
Lửa đỏ, đá ngoài rừng phải tan...¹.

*

1. Dân tộc Mạ.

Buồn về một nỗi tháng giêng,
Con chim cái cú nằm nghiêng thở dài.
Buồn về một nỗi tháng hai,
Đêm ngắn ngày dài thua thiệt người ta.
Buồn về một nỗi tháng ba,
Mưa dầm, nắng lửa, người ta lừ đừ.
Buồn về một nỗi tháng tư,
Con mắt lừ đừ, cơm chẳng muốn ăn.
Buồn về một nỗi tháng năm,
Chửa đặt mình nằm, gà gáy chim kêu...

*

Buồn buồn cất gánh đi buồn,
Một vốn bốn lãi còn buồn làm chi.

*

Bước qua vườn ốt, vườn trầu,
Hỏi thăm lê lựu, măng cầu chín chưa?

*

Bước sang tháng sáu giá chân
Tháng một nằm trần bức đổ mồ hôi
Con chuột kéo cày lồi lồi
Con trâu bốc gạo vào ngồi trong cong
Vườn rộng thì thả rau rong
Ao sâu nước cả lấy ngồng làm dưa
Một đàn bò đi tắm trưa
Một đàn vịt đi bữa ruộng nương
Voi kia nằm ở gầm giường
Cóc đi đánh giặc bốn phương nhọc nhằn
Chuồn chuồn thấy cá liền ăn

Lợn kia thấy cám nhọc nhằn bay qua
Trời mưa cho mỗi bắt gà
Đòng đòng, cân cần đuổi cò lao xao
Thóc giống cần chuột trong bồ
Một trăm lá mạ đuổi vồ con trâu.

*

Buổi chợ đông, con cá hồng, anh chê lạt,
Buổi chợ tan rồi, con tép bạc cũng phải mua.

*

Bồng em đi dạo vườn cà,
Trái non bỏ mắm, trái già làm dưa.
Làm dưa ba bữa dưa chua,
Để dành ăn cấy, đừng mua tốn tiền.

*

Buông câu thả lưới cho dài,
Họa may, may họa kiếm con cá miệt¹
ngoài lân vô.

*

Cá bống còn ở trong hang,
Cái rau tập tàng còn ở ruộng dâu.
Ta về ta sắm cần câu,
Câu lấy cá bống, nấu rau tập tàng.

*

Cá rô, chim chèo, lúa lùn,
Có nước thủy lợi, cấy luôn ba mùa.

*

1. Có nghĩa là miền.

Cái cò lặn lội bờ sông,
Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non.
Nàng về nuôi cái cùng con,
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng.

*

Cái cò, cái vạc, cái nông,
Ba cái cùng béo, vật lông cái nào?
Vật lông cái vạc cho tao,
Hành, răm, nước mắm bỏ vào mà thuôn.

*

- Cái cò, cái vạc, cái nông,
Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò!
- Không, không tôi đứng trên bờ,
Mẹ con nhà nó đổ ngờ cho tôi
Chẳng tin thì ông đi đôi,
Mẹ con nhà nó còn ngồi ở kia.

*

Cái cò lặn lội bờ ao,
Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng?
Chú tôi hay túu hay tắm,
Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa.
Ngày thì muốn những ngày mưa,
Đêm thì muốn những đêm thừa trống canh.

*

Cày bữa xối bón ruộng nương,
Tơ tằm canh củi trăm đường lo âu.

*

Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bùng bát cơm đầy,
Đẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

*

Cao su đi dễ khó về
Khi đi trai tráng khi về bủng beo.

*

Cầm chài mà vãi lỗ tre,
Cá không thấy cá, lại nghe rách chài.
Cầm chài mà vãi xuống sông,
Cá đâu không thấy, ngồi trông hết ngày.
Câu cá cá chẳng ăn mồi,
Đừng câu mà mệt, đừng ngồi mà trưa.

*

Cây đa trốc gốc,
Thợ mộc đang cưa...
Gặp em đứng bóng ban trưa,
Trách trời vội tối, phân chưa hết lời!

*

Cây xanh thì lá cũng xanh,
Anh rành trồng lúa em rành trồng bông.
Mai ngày lúa chín đầy đồng,
Bông nở trắng đồng thì thử ai hơn.

*

Cha chài, mẹ lái¹ con câu,
Ăn nhờ bọ nước lấy đâu mà giàu.

*

1. Thả lưới.

Cấy lúa, lúa trở ra năn,
Kẻ trộm gặt mất, con ăn bằng gì?
Con ăn lộc sắn, lộc si,
Con ăn bằng gì cho đến tháng năm?

*

Cây mắm cò quăm, cây sù cò queo,
Thắt lưng cho chặt mà theo anh về,
Ăn cơm với cá mòi he,
Lấy chồng Cẩm Phả đun xe suốt đời.

*

Cha mẹ giàu con thông thả,
Cha mẹ nghèo con vất vả gian nan.
Sớm mai lên núi đốt than,
Chiều về xuống biển đào hang bắt còng.

*

Cha chài, mẹ lưới, con câu
Chàng rẽ đi tát, con dâu đi mò.

*

Chàng ơi thiếp mới học may,
Đường kim mũi chỉ chưa hay bằng người.

*

Chàng ơi có thương vợ không,
Để vợ đi cấy đã còng cả lưng.

*

Chăn tằm phải lớp gió nam,
Mắc hòm lái kén, mất luôn cửa nhà.

*

Chẳng nên cơm cháo gì đâu,
Trở về cuộc đất trồng dâu nuôi tằm.

*

Chẻ tre lựa lóng đan sàng,
Mua mây thắt gióng cho nàng đi buôn.

*

Chém cha lũ Nhật côn đồ,
Bắt người cướp của tha hồ thẳng tay.
Dân ta trăm đắng ngàn cay,
Thức ăn chẳng có trồng đay cho người!

*

Chém tre ngã gỗ trên ngàn,
Thương thân lưu lạc, phàn nàn ngược xuôi.
 Bao giờ hết giặc hỡi trời?
Bấy giờ ta mới về nơi quê nhà.

*

Chèo ghe đi bán lòng tong,
Nước chảy ròng ròng chẳng thấy ai mua.

*

Chiều chiều ra đứng bờ sông,
Hỏi thăm chú lái: Nào chồng em đâu?
Chồng em lên ngọn sông Ngâu,
Buôn chè mạn hảo, năm sau mới về.

*

Chín mươi cắt rạ đồng mùa,
Mười chạp vỡ được anh đồ dài lưng.
Anh ăn rồi anh lại nằm,
Làm cho thiếp phải quanh năm lo phiền.
Chẳng thà lấy chú lực điền,
Gạo bồ thóc đồng còn phiền nỗi chi.

*

Chồng tôi đi đã ba đông,
Hẹn về năm ngoái sao không thấy về.
Công danh theo đuổi mà chi,
Sao bằng chăm chỉ giữ nghề canh nông.
Sớm khuya có vợ có chồng,
Cày sâu bừa kỹ mà mong được mùa.
Đã rằng là nghĩa vợ chồng,
Dầu cho nghiêng núi, cạn sông chẳng rời.

*

Chi cha sao nắng bẻ đầu,
Anh về làm rể ngõ hầu an thân.
Bùn lên từ chóp đến chân,
Em ngồi vắt vẻo ngoài sân ăn quà.
Cực lòng anh lắm, chi cha!
Vợ không phải vợ, chồng ra chi chồng!

*

Có đời mô lao khổ ra ri,
Đòn gánh ở giữa, trạc với ky hai đầu.

*

Có gương không kịp rẽ đầu,
Có cau không kịp tằm giầu mà ăn.
Công em khó nhọc trăm phần,
Sáng đi trồng đỗ, tối lần hái dưa.

*

Có con đỡ gánh đỡ gồng,
Con đi lấy chồng vai gánh tay mang.

*

Con cu ăn đậu ăn mè,
Bồ chao ăn lúa, chích choè ăn sâu.

*

Cọc chèo xin gửi bức thư,
Hỏi thăm chàng rể, buồn như phương nào?
Sông Bờ, sông Mã, sông Thao,
Hỏi thăm sông nào cũng chẳng thấy tin.
Hay là buồn trăm bán nghìn,
Buồn vạn bán mớ mà quên cọc chèo?

*

Con cò lặn lội bờ sông,
Mẹ đi tưới nước cho bông có đài.
Trông trời trông đất trông mây,
Trông cho lúa chín hột sây nặng nhành.
Trông cho rau muống mau xanh,
Để mẹ cắt nấu bánh canh mặn mà.
Mát lòng sau bữa rau cà,
Cơm ăn, mau lớn cả nhà cây trồng.

*

Con gà cồ lại mổ bông kê,
Ngựa nọ ăn cỏ Mã, rồng về Cảnh Long.
Dương đi dê lại có vòng,
Cá lên khỏi nước cá hồng ngất ngư.

*

Con ơi nhớ lấy lời cha,
Mồng năm tháng chín thật là bão rười.
Bao giờ cho đến tháng mười,
Thì con vào lộng ra khơi mặc lòng.
Những người đi biển làm nghề,
Thấy dòng nước nóng thì về đừng đi.
Sóng lừng bụng biển âm ì,
Bão mưa ta tránh, chớ hể ra khơi.

Trời cao, cao bấy không xa,
Đất kia rộng vậy, thế mà dày sâu.
Bể xa, mây nước mù mù,
Biết mô cửa lạch, biết mô sông cùng...
Ra vời mới biết cạn sâu,
Ở trong lạch hói biết đâu mà dò.

*

Con ơi! Mẹ bảo con này,
Học buôn học bán cho tày người ta.
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.
Dù no dù đói cho tươi,
Khoan ăn bớt ngủ là người lo toan.
Phòng khi đóng góp việc làng,
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng.
Trước là đẹp mặt cho chồng,
Sau là họ mạc cũng không chê cười.
Con ơi nhớ bấy nhiều lời.

*

Con ơi muốn nên thân người,
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
Gái thì giữ việc trong nhà,
Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa.
Trai thì đọc sách, ngâm thơ,
Dùi mài kinh sử để chờ dịp khoa.
Mai sau nối được nghiệp nhà,
Trước là đẹp mặt sau là ấm thân.

*

Con tầm nó ăn lá dâu,
Có khi ăn mất cả trâu lẫn bò.

*

Cô kia đi đường này với ta,
Trồng đậu, đậu tốt, trồng cà, cà sai.
Cô kia đi đàng ấy với ai,
Trồng bông, bông héo, trồng khoai, khoai hà!

*

Cô kia gánh nước quang mây,
Cho xin một gáo tưới cây ngô đồng.
Ngô đồng thêm tốt thêm xanh,
Để chim phượng đỗ đầu cành so le.

*

Cô kia yếm trắng lòa xòa,
Lại đây đập đất, trồng cà với anh.
Bao giờ cà chín cà xanh,
Anh cho một quả để dành mà chơi¹.

*

Cô giỏi cô giang
Cô đang xúc tép,
Cô thấy anh đẹp,
Cô đổ tép đi.
Cô kia xấu hổ làm chi
Để cho con tép nó đi đàng nào?

*

1. Có bản chép: Anh cho một quả để dành mớm con.

Công đâu công uống công thừa,
Công đâu gánh nước tưới dừa Tam Quan.

*

Cô kia cắt cỏ một mình,
Cho anh cắt với chung tình làm đôi.
Cô còn cắt nữa hay thôi,
Cho anh cắt với làm đôi vợ chồng.

*

Còn duyên buôn cây bán hồng,
Hết duyên buôn mít cho chồng nhật xơ.

*

Cột cái thăm thăm vẽ rồng,
Mượn ba vạn thợ trả công đề huê.
Thiếp đánh hòn đá xây hè,
Thiếp cho xẻ núi Ba Vì về xây.
Trên thêm ngựa chạy bảy ngày,
Chung quanh lát ván cột tày gỗ thông.
Gỗ mun đóng chiếc thuyền rồng,
Cửa ngõ bằng đồng sáng lộn như gương.

*

Cơm cha cơm mẹ đã từng,
Lớn lên đi kiếm lấy lưng cơm người.
Cơm người đắng lắm mẹ ơi,
Chưa ăn mà đã mồ hôi ròng ròng.

*

Công danh đeo đuổi mà chi,
Sao bằng chăm chỉ giữ nghề canh nông.

Sớm khuya có vợ có chồng,
Cày sâu bừa kỹ mà mong được mùa.

*

Công em gánh gạch đến đây,
Chẳng đắp nên núi cũng xây nên tường.

Công em gánh gạch xây tường,
Biết rằng có được thắp hương chùa này.

Ví dù chẳng được thắp hương,
Thì em đập đổ bức tường em ra!

Công em vun đất trồng đào,
Đến ngày ăn quả thì rào mất cây.

Biết rằng nông nổi thế này,
Thời em bẻ sạch những ngày đào non.

*

Cuối thu trông cải trông cần,
Ăn rong tháng sáu cuối xuân thì tàn.

Tháng tư rau muống đã lan,
Lại ăn cho đến thu tàn thì thôi.

Bốn mùa đắp đổi lần hồi,
Lọ là chỗ của cho người ta ăn.

*

Cây trúc trở bông là vào mùa khô

Con nai kêu là mùa phát rẫy

Trái ngấm chín là mùa gieo hạt

Bầy vẹt kêu là mùa tuốt lúa¹.

*

1. Dân tộc Êđê.

Đê kia ai đắp lên cao,
Cái dải sông đào ai xẻ làm khơi.
Gạo, ngô, hoa quả, mọi mùi,
Nào ai cày cấy, nào ai vun trồng?
Bây giờ no ấm ung dung,
Biết ai nhớ kẻ có công chẳng là?

*

Đầu hè, con đom đóm nó soi,
Em đi tát nước, anh ngồi suốt đêm.
Bao giờ cho nước lớn lên,
Cho lúa chóng tốt, để em vui lòng.

*

Đêm hè gió mát trăng thanh,
Em ngồi canh củi còn anh vá chài.
Nhất thương là cái lựa lài,
Nhì thương ai đó, áo dài tấm thân.
Gặp người sao có một lần,
Để em thương nhớ tận ngàn suốt năm.

*

Đến đây chẳng lẽ ngồi không,
Nhờ chàng già gạo cho đông tiếng hò.

*

Đi đâu mà chẳng biết ta,
Ta ở kẻ Láng vốn nhà trồng rau.
Rau thơm, rau húng, rau mùi,
Thìa là, cải cúc, đủ mùi hành hoa.
Mồngơi, mướp đắng, ớt, cà,
Bí đao, đậu ván, vốn nhà trồng nên.

Anh giúp em đôi quang tám dễ cho bền,
Mượn nhà lịch sự gánh lên kinh kỳ.
Gánh lên chợ mới một khi,
Mong cho đến chợ em thì nghỉ ngơi...

*

Đi bắt cá dưới suối
Vừa thả lưới, vừa bơi
Cá mắc nhiều vào lưới
Trắng như bã mía rơi
Trắng như lá măng nổi
Trôi bồng bênh trên sông¹.

*

Đói thì ăn khế, ăn khoai,
Chớ thấy lúa trở thán hai mà mừng.
Kỳ này lúa mới dòng dòng,
Giỗ vua Thái Tổ, Thái Tông mưa rào.

*

Đố ai tát bể Đông Khê,
Tát sông Bồ Đề, trăng tròn mấy đêm.
Sông Lô một dải trong ngần,
Thảnh thơi ta rũ bụi trần cũng nên.
Sông Thao nước đục người đen,
Ai lên phố Ến cũng quên đường về.
Mẹ em buôn chỉ bán tơ,
Buôn ngọn sông Bồ, bán ngọn sông Thao.
Nước sông Thao biết bao giờ cạn,

1. Dân tộc Cơ Tu.

Núi Ba Vì biết vượn nào cây?

Nào nhà anh Tú đâu đây?

*

Đôi ta vợ cấy, chồng cày,

Chồng nay sương sớm, vợ nay sương chiều.

Ta nghèo vui phận ta nghèo,

Quản chi sương sớm, sương chiều hỡi anh!

*

Tháng tư mua nửa đàn thuyên,

Tháng năm tháng sáu gặt miền ruộng chiêm.

*

Đồng chiêm xin chó nuôi bò,

Mùa đông tháng giá, bò dò làm sao!

*

Đừng chê em xấu em đen,

Vốn em ở đất trồng quen ba mùa.

Tháng tư cấy trộm tua rua,

Tháng sáu cấy mùa, tháng chạp cấy chiêm.

Một năm ba vụ cấy liền,

Còn gì má phấn, răng đen hỡi chàng!

*

Đi buôn không lỗ thì lời,

Đi ra cho biết mặt trời mặt trăng.

*

Đi buôn bữa lỗ bữa lời,

Đi ra ngoài vời bữa được, bữa không.

*

Được mùa tằm làm nhà gói,
Mất mùa tằm rách gói mà đi.

*

Đêm ra nường kiếm ngọn rau khoai sọt
Ngày ra đồng cắt mót từng lon
Dây khoai rễ sắn cũng bòn
Cây xương rồng ngắt đọt nuôi con tháng ngày.

*

Em là con gái xứ Nam,
Chăm nghề đi cấy, sang làm xứ Đông.
Đồn rằng xứ Bắc cao công,
Trốn cha trốn mẹ trốn chồng mà đi.

*

Em khoe em giỏi nghề nông,
Sao em lại để giống chồng lên nhau.
Giống chồng nhau ngày sau mạ yếu
Hao giống nhiều em hiểu hay chưa?
Chi bằng gieo mạ cho vừa,
Vừa dư lúa giống mà vừa to cây.
Nếu em gieo mạ dày cây,
Thì sau mạ này như thể cây tằm.

*

Em ngồi dựa chốn lâu hồng,
Vườn hoa rực rỡ cam bông tốt tươi.
Làm giàn cho bí leo chơi,
Hát dăm ba chuyện thử lời nam nhi.

*

Em ôm bó mạ xuống đồng,
Miệng ca tay cấy mà lòng nhớ ai.
Xa sông, cách núi lỡ vời,
Gửi thơ e lậu, gửi lời sợ quên.

*

Giời dù lác đác mưa sa,
Em đi nhổ mạ đem ra cấy đồng.
Nhổ xong đem xén đem trồng,
Cấy thời cấy xuống lưng chừng gốc cây.
Quản chi nước lợ bùn lầy,
Này ai bưng bát cơm đây biết không?
Mong cho lúa có đồng đồng,
Để có thóc gạo, ta cùng hưởng chung.
Bán cho khắp xứ Tây, Đông,
Xứ Nam, xứ Bắc khắp trong hoàn cầu.
Mong sao như ý sở cầu,
Để cho nước mạnh dân giàu vì ai.

*

Gà nâu chân thấp mình to,
Để nhiều, trứng lớn con vừa khéo nuôi.
Chả nên nuôi giống pha mùi,
Để không được mấy, con nuôi vụng về.

*

Giã ơn cái cối cái chày,
Nửa đêm gà gáy, có mày, có tao.

Giã ơn cái cọc cầu ao,
Nửa đêm gà gáy, có tao, có mày.

*

Giời mưa ướt áo nâu sồng,
Công em đi cấy quăng đồng đồng xa.
Mùa này giời giúp cho ta,
Mùa này lúa tốt bằng ba mọi mùa.

*

Giời vừa tang tảng rạng đông,
Đánh trâu ra đồng cày ruộng làm chiêm.
Bố cày, con xếp đất lên,
Đồng ta làm ải, đồng bên cấy dầm.
Mồ hôi ướt áo đầm đầm,
Công lao chẳng quản cát lầm sớm trưa.

*

Gỗ kiên anh để đóng cày,
Gỗ lim, gỗ sến, anh nay đóng bừa...

*

Giúp nhau khi đói mới hay,
Nói chi bù cạp những ngày ấm no.

*

Hát lên! Hỡi chim bơlang!
Ta đây đi vỡ rừng hoang
Mong sao vững vàng mạnh khỏe!
Chim hót bên trái
Chim kêu bên phải
Cho ta biết trước
Tránh được ốm đau

Chim hãy hót đằng sau
Chim hãy kêu trước mặt!¹.

*

Hễ mà hoa quả được mùa,
Chắc là nước bể, nước mưa đầy trời.
Ai ơi, nên nhớ lấy lời,
Trông cơ trời đất, liệu thời làm ăn.

*

Hỡi cô tát nước bên đàng,
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

*

Hỡi ai, duyên có ai bày?
Duyên trăm năm bỏ, nghĩa một ngày theo.
Ai về nhắn chị hàng cau,
Giữ buồn, dập nước, giữ màu cho tươi.

*

Hỡi cô cắt cỏ đồng màu,
Chăn trâu cho béo làm giàu cho cha.
Giàu thì chia bảy chia ba,
Phận em là gái được là bao nhiêu.

*

Hỡi cô gánh nước quang mây,
Cho anh một gáo tưới cây ngô đồng.
Cây ngô đồng cành cao cành thấp,
Ngọn ngô đồng lá dọc lá ngang.
Quả dưa gang ngoài xanh trong trắng

1. Dân tộc Ba Na.

Quả mướp đắng ngoài trắng trong vàng.
Từ ngày anh gặp được nàng.
Lòng càng ngao ngán, dạ càng ngẩn ngơ.

*

Hỡi cô gánh nước đường xa,
Còn bao gánh nước để qua gánh giùm.

*

Hột cơm trắng trắng ngon lành,
Ta ăn nên nhớ công trình dân quê.
Dân quê dãi nắng dầm mưa,
Dấn thân làm cỏ cày bừa quanh năm.

*

Kẻ trắng như bông, nhưng lòng đây không chuộng,
Đen như cục than hầm, làm ruộng anh khá thương.
Bởi muốn đắp bờ, nên anh phải khai mương,
Anh sang kết ngãi cang thường được không?

*

Kể chi trời rét đồng sâu,
Có chồng có vợ rủ nhau cày bừa.
Bây giờ trưa đã hồ trưa,
Chồng vác lấy bừa, vợ dắt con trâu.
Một đoàn chồng trước vợ sau,
Trời rét mặc rét, đồng sâu mặc đồng.

*

Khen ai khéo se khăn vuông,
Khéo se chỉ tím khéo luồn chỉ xanh.
Bên góc thêu quả rành rành,
Giữa thì con bướm cái cành thêu hoa,

Khăn này thực khăn của ta,
Từ ngày đánh mất xót xa trong lòng.

*

Khó thay công việc nhà quê,
Quanh năm khó nhọc dầm hê khoan thai.
Tháng chạp thì mắc trồng khoai,
Tháng giêng trồng đậu tháng hai trồng cà.

Tháng ba cày vỡ ruộng ra,
Tháng tư bắc mạ, thuận hòa mọi nơi.
Tháng năm gặt hái vừa rồi,
Bước sang tháng sáu nước trôi đầy đồng.
Nhà nhà vợ vợ chồng chồng,
Đi làm ngoài đồng, sá kể sớm trưa...

Tháng sáu, tháng bảy, khi vừa,
Vun trồng giống lúa, bỏ chừa cỏ tranh.
Tháng tám lúa giỗ đã đành,
Tháng mười cắt hái cho nhanh kịp người.
Khó khăn làm mấy tháng trời,
Lại còn mưa nắng thất thời khổ trôi!
Cắt rồi nộp thuế nhà công,
Từ rày mới được yên lòng ấm no.

*

Khuyên ai chớ ngại nắng mưa,
Của chồng công vợ, đỉnh chung có ngày.

*

Khó thì em củi anh than,
Rảnh đường công nợ mới thanh nhân tấm thân.

*

Không ăn thì mới không làm,
Có ăn thì phải có làm mà ăn.

*

Khổ như tôi mới là thân khổ
Lên non đốn củi đụng chỗ đốn rồi
Xuống sông gánh nước gặp chỗ cát bồi, sông khô.

*

Làm trai phải biết nhiều nghề,
Để khi lỡ bước khỏi bề gian nan.
Bữa mai lên động đốt than,
Chiều về xuống biển đào hang bắt còng.

*

Làm trai phải biết đủ nghề,
Hòng có khi lỡ, thì về mót khoai.
Mót được củ chạc, củ chài,
Củ giắt lưng khố, củ nhai vào mồm.

*

Làng ta phong cảnh hữu tình,
Dân cư đông đúc như hình con long.
Nhờ trời hạ kế sang đông,
Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi.

Vụ năm cho đến vụ mười,
Trong làng kẻ gái người trai đua nghề.
Trời ra găng, trời lặn về;
Ngày ngày tháng tháng, nghiệp nghề truân chuyên.
Dưới dân họ, trên quan viên,
Công danh giữ mực cầm quyền cho hay.
Bây giờ gặp phải hội này,

Khi trời hạn hán, khi nay mưa dầm.
 Khi trời gió bão âm âm,
Đồng điền lúa thóc mười phần được ba.
 Lấy gì đăng nạp nữa mà,
Lấy gì công việc nước nhà cho đang!
 Lấy gì sưu thuế phép thường,
Lấy gì bổ trợ, đong lường làm ăn!
 Trời làm khổ cực hại dân,
Trời làm mất mát có phần nào chẳng...

*

Lao xao gà gáy rạng ngày,
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu.
Bước chân xuống cánh đồng sâu,
Mắt nhắm mắt mở đuổi trâu ra cày.
 Ai ơi ăn bát cơm đây,
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chẳng?

*

Lạy trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy bát cơm đây,
Lấy khúc cá to.

*

Lấy anh thì chẳng lo gì,
Sớm thì đi mót, tối về lại rang.
Chày to cối gỗ sẵn sàng,
Đèn trắng, quạt gió giần sàng bằng sao.

*

Lên non thiếp cũng lên theo,
Tay vịn, chân trèo, hái trái nuôi nhau.
Đu đủ tía, reng reng cũng tía,
Khoai lang giâm, ngọn mía cũng giâm.
Củ kia chen lộn với trầm,
Giữ sao cho khỏi, kéo lằm, bố em!

*

Lòng thương con gái xóm Chùa,
Khéo may đây gấm khéo thùa bông dâu.

*

Lúa chiêm nếp ở đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm, phất cờ mà lên.

*

Lấy chồng thợ mộc sống sao,
Mặt cửa dấm bếp vỏ bào nấu cơm.
Vỏ bào thì cháy như rơm,
Mặt cửa dấm bếp thì thơm như trầm.

*

Lập vườn ăn những cau sâu,
Cau lành để bán mua trâu mà cày.

*

Lập vườn mà chẳng viếng thăm,
Trâu băng, bò dẫm mấy năm cho thành vườn.

*

Lom khom dưới ánh trăng vàng,
Tay cầm bó mạ cấy hàng lúa xanh.
Nghiêng mình dưới nước bùn tanh,
Sao mà nước đục chảy quanh cạn dòng.

*

Mặt trời tang tảng đằng đông,
Chàng ơi trở dậy ra đồng kéo trâu.

Phận hèn bao quản nắng mưa,
Cày sâu bừa kỹ, được mùa có khi.

*

Một bên đèn sách văn chương,
Một bên làm ruộng em thương bên nào?

Một bên đèn sách cũng vì,
Một bên làm ruộng em thì cũng thương.

*

Một bên quần rộng áo dài,
Một bên cày cấy lúa khoai đầy bồ.
Hai bên em chuộng bên mô,
Hai bên em chuộng bên bồ lúa khoai.

*

Mồng chín tháng chín có mưa,
Thì con sắm sửa cày bừa làm ăn.
Mồng chín tháng chín không mưa,
Thì con bán cả cày bừa đi buôn.

*

Một năm chia mười hai kỳ,
Thiếp ngồi thiếp tính làm gì chả ra.
Tháng giêng ăn Tết ở nhà,
Tháng hai rồi rãi quay ra nuôi tằm.
Tháng ba đi bán vải thâm,
Tháng tư đi gặt, tháng năm trở về.
Tháng sáu em đi buôn bè,
Tháng bảy tháng tám trở về đóng ngô.

*

Một ngày hai bữa cơm khoai,
Đồng trong thì lợi, đồng ngoài thì xa.
Nắng mưa đành một thân cha,
Lại thương một lũ ở nhà cậy ai?
Được bữa tối mất bữa mai,
Lần hồi cua cáy ốc trai qua ngày.

*

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

*

Muốn cho nên vợ nên chồng,
Chăm ra cày cuốc ngoài đồng gặp nhau.
Đưa duyên trau chuốt miếng trầu,
Trăm năm giữ mãi lấy màu trẻ trung.

*

Mong sao anh biến ra tầm,
Em biến ra nống, ta nằm chung chơi,
Khi nào cho hợp hai nơi,
Ghé tai nói nhỏ những lời thủy chung.

*

Nắng lâu là tại ở giời,
Ruộng không có nước tại người không lo.
Lẽ nào chịu để ruộng khô,
Rủ nhau đắp đập be bờ, làm phai.

*

Ngày nào trời nắng chang chang,
Mẹ con kiếm củi, đốt than no lòng.

Trời làm một trận mênh mông,
Mẹ con nhin đói, nằm không ba ngày.

*

Ngày thì đem thóc ra phơi,
Tối lặn mặt trời đổ thóc vào xay.
Một đêm là ba cối đầy,
Một tay xay giã, một tay giần sàng.
Tháng ba ngày tám rồi rằm,
Làm sao đủ gạo mùa màng khỏi lo.

*

Người ta bán vụn buôn ngàn,
Em đây làm giấy cơ hàn vẫn tươi.
Dám xin ai đó chớ cười,
Vì em làm giấy cho người chép thơ.

*

Người ta rượu sớm trà chưa,
Em nay đi nắng về mưa đã nhiều.
Lạy trời mưa thuận gió hòa,
Cho đồng lúa tốt, cho chiều lòng em.

*

Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời êm biển lặng, mới yên tấm lòng.

*

Nhà anh có ruộng năm sào,
Một bờ ở giữa làm sao cho liền.

Muốn liền thì phá bờ đi,
Mạ non cấy xuống làm chi chẳng liền.

*

Nhà anh có ruộng giữa đồng,
Để em tát nước cực lòng em thay.
Trời làm mưa bắc gió may,
Để em tát nước giờ tay vãi trời.
Tháng tám anh đi dặm lời,
Tháng chín ăn cưới tháng mười làm dâu.

*

Nhà anh có một thước ao,
Anh trồng rau ngổ anh rào chung quanh.
Yêu anh em sẽ lấy anh,
Nhờ khi đói khát, nấu canh ăn cùng.

*

Nhà em ở cạnh cầu ao,
Chàng đi xuôi ngược chàng vào nghỉ chân.
Chàng ngồi chàng nghỉ ngoài sân,
Cơm thì nhõ bữa, canh cần nấu sông.
Rau cải chưa rắc, rau muống chưa leo,
Cơm em mới có lưng niêu,
Lửa em tắt mất từ chiều hôm qua.
Ngược lên bãi phú thì xa,
Xuôi về bãi mộc trồng cà, lấy dưa.
Đãi chàng một bữa cơm trưa,
Liệu chàng có đợi có chờ được chẳng?
Cơm em còn thiếu một bát canh măng,
Em lên Cao Bằng đắp nắm trồng tre.

Hết củi em đi buôn bè,
Ba năm được củi đem về thổi cơm.
Hết mắm em còn đi đơm,
Ba năm mắm ngấu, thổi cơm đãi chàng.
Dù chàng trăm giận nghìn hờn,
Thì chàng cũng phải xơi cơm bữa này!

*

Nhà em công việc bề bở,
Cho nên em phải trở về ngay đây.
Xin chàng nghỉ lại chốn này,
Xin đừng có tưởng nước mây xa đường.
Rồi ra nên ngãi tao khang,
Như loan lấy phượng tỏ tường trúc mai.

*

Nhà tôi nghề giã, nghề sông,
Lặng thì tôm cá đầy trong, đầy ngoài.
Cá trắng cho chí cá khoai,
Còn như cá lẹp cá mai cũng nhiều.

*

Nhác trông sao Đẩu về đông,
Chị em ra sức cho xong ruộng cây.
Lấm lem tay cầm chân đày,
Nay trông cây mọc, cũng ngày hữu thu.
Khuyên người đừng có ngao du,
Một năm no ấm vẫn trù từ đây.

*

Nhờ trời mưa gió thuận hòa,
Nào cày nào cấy, trẻ già đua nhau.

Chim, gà, cá, lợn, cànht cau,
Mùa nào thứ ấy giữ màu nhà quê.

*

Những là khoe khéo khoe khôn,
Về nhà vác giỏ thùng tròn đi mò.

*

Nuôi gà phải chọn giống gà,
Gà ri bé giống nhưng mà đẻ mau.
Nhất to là giống gà nâu,
Lông dày thịt béo về sau đẻ nhiều.

*

Nửa đêm sao sáng mây cao,
Điêm trời nắng gắt, nắng gào chẳng sai.

Lúa khô nước cạn, ai ơi!
Rủ nhau tát nước, chờ trời còn lâu.
Đêm trời lạnh, trăng sao không tỏ,
Ấy là điêm mưa gió tới nơi.

Đêm nào sao sáng xanh trời,
Ấy là nắng ráo yên vui suốt ngày.
Những ai chăm việc cấy cày,
Điêm trời trông đó, liệu xoay việc làm.

*

Ởn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
Công lênh chẳng quản lâu đâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Ai ơi! Đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

*

Phận hèn bao quản nắng mưa,
Cày sâu cuốc bẫm chàng vừa có đôi.

Anh về thu xếp trúc mai,
Ở trong có ấm thì ngoài mới êm.

*

Quần hồ áo cánh làm chi,
Quần hồ áo cánh có khi ăn mày.
Lơ thơ như chúng anh rày,
Đi đong gạo chịu có ngày thừa cơm.

*

Quê anh ở phú bên nhà,
Nhà anh phú quý vinh hoa nhất miền.
Bấy nay đi kén bạn hiền,
Bây giờ mới gặp thuyền duyên má hồng.

Hỏi cô tát nước gàu sông,
Hỏi em nay đã có chồng hay chưa?
Không chồng làm cuộc mây mưa,
Ruộng khô mạ héo bao giờ cho tươi.
Âm dương vẫn sẵn tính giời,
Cùng nhau ta tát gàu dai cho đầy.

*

Quay tơ dệt tấm lụa sồi,
Tơ ai có biết lòng người quay tơ.

*

Quê nhà có ruộng có trâu,
Nhưng sông vắng cá, nhưng trầu vắng vôi.
Đi tìm cho đũa thành đôi,
Cho than bén lửa, cho người bén duyên.

*

Ra đi anh có dặn dò:
Ruộng sâu cấy trước, ruộng gò cấy sau.

*

Ra đi anh có dặn dò:
Ruộng sâu cấy lúa, đất gò trồng khoai.

*

Rạng ngày vác cày ra đồng,
Tay cầm mỗi lửa tay dòng thùng trâu.
Ruộng đầm nước cả bùn sâu,
Suốt ngày cùng với con trâu cày bừa.
Việc làm chẳng quản nắng mưa,
Cơm ăn đắng đót muối dưa tháng ngày.
Ai ơi! Bưng bát cơm đây,
Biết công kẻ cấy người cày mấy nao!

*

Răng bừa tám cái còn thừa,
Lưỡi cày tám tác đã vừa luống to.
Muốn cho lúa nảy bông to,
Cày sau, bừa kỹ, phân tro cho nhiều.

*

Rét căm căm cuối năm sương giá,
Ruộng bừa xong nhỏ mạ cấy chiêm
Tập đoàn làm ruộng cấy đêm
Các anh đánh giặc chúng em cấy cày.
Tàu bay mặc kệ tàu bay,
Nếu chẳng làm ngày em sẽ cấy đêm.
Quyết giành thắng lợi vụ chiêm,
Mình em em sẽ cấy thêm ba sào.

*

Rủ nhau lên núi hái chè,
Hái năm, ba ngọn xuống khe ta ngồi.
Ta ngồi ta bắt con ốc lặn,
Bắt con ốc lội, ta đem lên bờ.
Ta đập đánh chát, ta hút đánh chọt,
Ta lên ngàn hái nắm rau mớ,
Ta lên trên bờ hái mớ rau răm.

*

Ruộng thấp đóng một gàu dai,
Ruộng cao thì phải đóng hai gàu sòng.
Chờ cho lúa có dòng dòng,
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người.
Bao giờ cho đến tháng mười,
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta.
Gặt hái ta đem về nhà,
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

*

Ruộng ta, ta cấy, ta cày
Không nhường một tấc cho bấy Nhật, Tây.
Chúng mày lảng vảng tới đây,
Rủ nhau gậy, cuốc, đuổi ngay khỏi làng.

*

Rủ nhau đi cấy đi cày,
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.
Trên đồng cạn dưới đồng sâu,
Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa.

*

Sáng ngày đem lúa ra ngâm,
Bao giờ mọc mầm, ta sẽ vớt ra.

Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi lên mạ thì ta nhổ về.
Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê,
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi.
Cỏ úa dọn đã sạch rồi,
Nước ruộng vui mười còn độ một, hai.

*

Sáng ngày tôi đi hái dâu,
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn.
Hai anh đứng dậy hỏi han,
Hỏi rằng cô ấy vội vàng đi đâu?
Thưa rằng tôi đi hái dâu,
Hai anh mở túi đưa trâu cho ăn.
Thưa rằng bác mẹ tôi răn:
Làm thân con gái chớ ăn trâu người.

*

Sáng ngày vừa mới tinh sương,
Cơm trôi khỏi miệng, vác choòng ra đi.
Vợ nghèo ẵm trẻ hài nhi,
Lên tầng để búi, rồi đi đẩy goòng.
Trẻ thơ nằm mối bông bong,
Nô đùa muối cỏ, đói lòng ngậm que.
Lên tầng khuyu gối đụn xe,
Gò lưng mưa mặt, nắng hè quần chi.
Chồng xuống lò giếng đen sì,
Mong sao cho chóng chiều về một công.

*

Sáng trăng giã gạo giữa trời,
Cám bay phảng phất nhớ lời bạn than.

*

Sung sướng chi mà hôn hỏ vui cười,
Vai mang áo tôi rách, tôi đất người làm thuê.

*

Tài cày, tài cuốc, tài trồng thuốc,
tài kéo vòng khoai,
Phải chi em ham lên xe xuống ngựa,
đi guốc đi giày mà anh bỏ em.

*

Ta bắt đầu gieo
Hãy cho đêm mưa ngày nắng
Bao ngày nó nặng nứt vỡ
Bao đêm nó nặng nảy mầm
Nó nở lời đâm lãi
Lợn rừng không dám lại gần
Mang nai không lần đến phá
Để được nuôi, được cá cái ăn
Được lúa, được thóc
Được rẫy, được nhà!
Hỡi ông Núi, bà Non
Hỡi ông Cồn, bà Khe
Hãy nghe, ông Đất bà Dai.
Hỡi ông bờng, hỡi cây hara
Cho rẫy đơm hoa tươi tốt!¹.

*

1. Dân tộc Ba Na.

Tay hái rau, tay mò ốc,
Chân lội bùn, đập góc đập gai.
Chân này chẳng quản sông dài,
Tay này chẳng quản mưa mai nắng chiều.

*

Tay ôm bó mạ xuống đồng,
Nửa dạ thương chồng, nửa dạ thương con.
Mạ non như thể giăng tròn,
Ruộng sâu như thể tình con, nghĩa chồng.

*

Tầm sao tầm chẳng ăn dâu,
Tầm đòi ăn ruộng, ăn trâu ăn nhà.

*

Tầm chặn ba lúa thuận hòa,
Tiền dư thóc tích cửa nhà cao sang.

*

Tạnh trời mây kéo về non,
Hẹn cùng cây cỏ chớ còn mong mưa.

*

Thà chịu đói no rau cháo,
Lấy chồng nghèo già gạo nấu cơm.

*

Than nhiều hơn cả cỏ cây,
Đào ra than cũng tay này chứ ai!
Thế mà cả gái trai già trẻ,
Đều còng lưng làm ghé, làm trâu.
Đào than cho nó làm giàu,
Xúc vàng đem đổ xuống tàu cho Tây.

Hoàng trùng đi, Vi trùng lại,
Gây tai hại, chẳng kém gì nhau.

*

Tháng giêng là tháng mưa xuân,
Tháng hai mưa bụi dần dần mưa ra.
Tháng ba mưa nộ mưa hoa,
Tháng tư hư đất biết là đâu hơn.
Tháng năm, tháng sáu mưa cơn,
Bước sang tháng bảy rập rờn mưa ngâu.

*

Tháng giêng chân bước đi cày,
Tháng hai vãi lúa, ngày ngày siêng năng.
Thuận mùa lúa tốt đặng đặng,
Tháng mười gặt lúa, ta ăn đầy nhà.

*

Tháng giêng rẫy nương rậm,
Tháng hai tra nương bông
Chọn giống bông cho tốt
Lấy hạt bông đem trồng.

Tháng ba sấm nổ rền
Tháng tư sấm nổ rung
Cá nhảy tung bọt nước
Hạt mưa rơi rào rào.

Cây bông mọc giữa hốc
Gió đánh thức cây lớn
Gió thổi thốc cây cao
Lá reo mừng trước gió.

Tháng ba nhú hoa tình
Tháng tư nở hoa cái
Trái tiếp trái khắp nương
Quả tiếp quả khắp rẫy

Mưa đến gặp bông mít
Nắng đến gặp bông nở
Quả bông trắng như bạc
Quả bông trắng như tiền
Đẹp ơi sao cây bông
Người người cũng muốn xem
Khắp bản cũng đều thích.

Muốn mặc nên phải làm
Muốn dùng cần gắng chăm

Dồn việc lại đến việc
Đêm lại đêm tiếp đêm
Nửa đêm cũng muốn se
Canh khuya vẫn muốn bện
Không se đâu thành chỉ

Chập ba sợi cùng se
Năm sợi dệt cùng bện
Mới nên vải nên tình¹.

*

1. Dân tộc Giáy.

Tháng năm cho chí tháng mười,
Năm mười hai tháng em ngồi em suy:
Vụ chiêm em cấy lúa di,
Vụ mùa lúa dế, sớm thì ba giăng.
Thú quê rau cá đã từng,
Gạo thơm cơm trắng chi bằng tám xoan.
Việc nhà em liệu lo toan,
Khuyên chàng học tập cho ngoan kẻ mà.

*

Tháng sáu em cấy, anh bừa
Tháng mười em gặt, anh đưa cơm đồng.
Anh thấy cái hái bỏ không,
Anh cầm anh gặt.
Mặt trời vừa tắt,
Anh lượm, em ôm.
Dù cho vất vả sớm hôm,
Cơm ngày hai bữa ta đơm cho mình.

*

Tháng bảy ông thị đỏ da,
Ông mít chơm chớm, ông da rụng rời.
Ông mít đóng cọc mà phơi,
Ông da rụng rời, đỏ cả chân tay.

*

Tháng chạp là tháng trồng khoai,
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
Tháng ba cày vỡ ruộng ra,
Tháng tư làm mạ mưa sa đầy đồng.

Ai ai cũng vợ cũng chồng,
Chồng cày vợ cấy trong lòng vui thay.
Tháng năm gặt hái đã xong,
Nhờ trời một mẫu năm nong thóc đầy.

*

Thân ai khổ như thân con rùa,
Xuống sông đội đá, lên chùa đội bia.
Thân ai khổ như thân anh kia,
Ngày đi cuốc bãi, tối về nằm sông.

*

Thật thà chân chỉ thú quê,
Chuyên cần học nghiệp là nghề đoan trang.
Gặp thời là được thọ khang,
Tam đa ngũ phúc rõ ràng trời cho.

*

Thiếp xa chàng hái dâu quên giỏ,
Chàng xa thiếp bút cỏ quên liềm.
Xuống sông gánh nước,
vò chìm gióng¹ trôi.

*

Thuyền ra, ta khấn gió nồm,
Thuyền vào, ta khấn mưa nguồn gió may.

*

Thuyền ngược ta nhấc gió Nam,
Thuyền xuôi ta nhấc mưa nguồn gió may.

*

1. Chiếc quang gánh.

Thuyền buồn lái chở đi đâu,
Có thương đến kẻ hái dâu một mình?

*

Trả ta đủ gạo, đủ tiền,
Thì ta sẽ cấy cho liền hàng sông.
Ví dù bớt gạo bớt công,
Thì ta cấy rộng hàng sông ta về.

*

Trăng lên trăng sáng bờ thêm,
Uốn tay cho mềm dẹt lụa cho anh.
Quần áo anh, em may em cắt,
Em nhuộm màu vàng thắm sắc hoa vòng.
Anh trở về có nhớ em không?

*

Trăng mờ vì đám mây che,
Em đây vất vả về nghề canh nông.
Trăng mờ có lúc lại trong,
Em đây vất vả, đỉnh chung có ngày.

*

Trái dưa gang sọc dài sọc vắn,
Cây rau đắng ngọn trắng ngọn xanh.
Anh thương em đắp lũy bồi thành,
Trồng cây trái ngọt để dành em ăn.

*

Trăng rằm đã tỏ lại tròn,
Củ lang đất cát đã ngon lại bụi.
Em gặp anh đây đã khỏe lại vui,
Tam tứ sầu giải hết, mặt tươi như thường.

*

Trâu ơi, ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta.
Cày cấy giữ nghiệp nông gia,
Ta đây, trâu đấy, ai mà quản công!
Bao giờ cây lúa còn bông,
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

*

Tre già anh để pha nan,
Lớn đan nong né, bé đan giàn sàng.
Gốc thì anh để kê giường,
Ngọn ngành anh để cắm giàn trâu dưa.
Làm ăn bao quản sớm trưa,
Hễ cần kiệm lắm là ăn thua nhiều.
Tre tàn quán ống tơ bông,
Cưỡi em không được xuống biển Đông
trẫm mình.

*

Trời hôm mây kéo buổi trưa,
Trời còn nắng ráo, ta chưa vội gù.
Bao giờ kéo vẩy tê tê,
Sắp gồng, sắp gánh, ta về kéo mưa.

*

Trời mưa lác đác ruộng dâu,
Cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay.
Bước chân xuống hái dâu này,
Nuôi tằm cho lớn mong ngày ươm tơ.

Thương em chút phận ngây thơ,
Lâm than đã trải, nắng mưa đã từng.

Xa xôi ai có tỏ chừng?
Gian nan tận khổ, ta đừng quên nhau.

*

Trời hè lấm trận mưa rào,
Gặt sớm phơi sớm liệu sao cho vừa.
Khuyên em chớ ngại nắng mưa,
Của chồng công vợ bao giờ quên nhau.

*

Trời mưa cho ướt lá cau,
Đôi ta be bé rủ nhau đi bữa.
Trời mưa cho ướt lá dừa,
Đôi ta be bé đi bữa đồng trong.

*

Trời mưa cho ướt lá khoai,
Công anh làm rẻ đã hai năm ròng.
Nhà em lấm ruộng ngoài đồng,
Bắt anh tát nước, cực lòng anh thay.
Tháng chín mưa bụi gió may,
Cất lấy gàu nước, hai tay rụng rời.

*

Trời mưa, trời hãy mưa mau xuống
Cho măng nứa, măng tre mọc nhiều
Cho lúa ngô trên nương tươi tốt
Cho em được ăn Tết Nường Măng¹.

*

Trời mưa cho ướt lá bầu,
Vì ai nên phải đi hầu chàng ơi!

1. Tết lớn đầu mùa măng mọc của dân tộc Khơ Mú.

Nhà vua cho lính về đòi,
Đồn rằng chàng trẩy hai mươi tháng này.
Tiền gạo em xếp đã dày,
Đồ nai, áo nịt, quần giày, thắt lưng.
Đồn rằng chàng trẩy hay dừng,
Ở nhà công việc nửa mừng nửa lo.
Ruộng nương ai chịu cấy cho,
Để em ở lại đói no vài đồng!
Lấy gì đóng góp cho chồng,
Lấy gì giỗ chạp thổ công ông bà.
Lấy gì nuôi mẹ nuôi cha,
Lấy gì thu xếp cửa nhà chàng ơi.
Lấy gì cho ngựa cho voi,
Lấy gì đóng góp cho đôi lán giềng.
Chàng đi chưa được nửa niên,
Bỏ thảm, bỏ thiết, bỏ phiên cho em.

*

Trên trời có ông sao băng,
Ở dưới đồng bằng có kẻ hái hoa.
Người ấy mà về tay ta,
Trồng mía, mía tốt, trồng cà, cà sai.
Người ấy mà đi lấy ai,
Trồng mía, mía xấu, trồng khoai, khoai hà.
Cấy lúa, lúa chẳng nở cho,
Mất ba đầu mạ cho bò nó ăn.
Ngày mai cấy lúa lẫn tăn,
Con chuột nó rúc thì ăn bằng gì.

Nuôi con con chẳng biết đi,
Trăm đường thiệt cả, lấy gì là hơn.

*

Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.

Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời yên biển lặng mới yên tấm lòng.

*

Trời mưa quả dưa vẹo vọ,

Con ốc nằm co

Con tôm đánh đáo

Con cò kiếm ăn.

*

Tua rua thì mặc tua rua,
Mạ già, ruộng ngấu, không thua bạn điền.

*

Tua rua một tháng mười ngày,
Cấy trúc vùng cày cũng được lúa xơi.

Bao giờ nắng rửa bàng trôi,

Tua rua quặt lại thì thôi cấy mùa.

*

Tác đất tác vàng

Một góc giang san

Một dòng máu đỏ

Quyết tâm không bỏ

Một mảnh đất hoang

Trồng bắp, trồng lang

Tăng nguồn lương thực.

*

Tháng giêng trồng lúa xanh già,
Tháng hai lúa trở tháng ba lúa vàng.
Tháng tư đồng cuốc đất lang,
Tháng năm cày bừa tiếng nàng hò lơ.
Tháng sáu làm cỏ dọn bờ,
Tháng bảy trở cò, tháng tám chín thơm.
Gặt về đập lúa phơi rơm,
Mồ hôi đổi lấy bát cơm hằng ngày.
Lúa khô rê sạch cất ngay,
Chỗ cao ta để phòng ngày nước dâng.
Mùa đông mưa bão nhiều lần,
Nàng xay, chàng giã cùng ngân tiếng hò.
Tháng mười cày cấy mưa to,
Trông trời trông đất sao cho được mùa.

*

Thức khuya dậy sớm cho quen,
Đồ than kéo bễ đập rèn cùng anh.

*

Thân ông đi vắng ba tàn,
Thân tui cày cuốc cơ hàn nắng mưa.

*

Từ nay tôi cạch đến già,
Tôi chẳng dám cấy ruộng bà nữa đâu.
Ruộng bà vừa xấu vừa sâu,
Vừa bé hạt gạo vừa lâu đồng tiền.
Tôi về cấy ruộng quan điền,
Bát gạo đã lớn, quan tiền trao tay.

*

Ước gì em biến ra bùa,
Anh hóa ra chạch kéo trưa sang chiều.

*

Văn thơ phú lục chẳng hay
Trở về làng cũ học cày cho xong.
Ngày ngày vác cuốc thăm đồng,
Nước hết thì lấy gàu sòng tát lên.

Hết mạ ta lại quấy thêm,
Hết lúa, ta lại mang tiền đi đong.

Nữa mai lúa chín đầy đồng,
Gặt về, đập sảy, bỏ công cấy cày.

*

Vì chàng thiếp phải mò cua,
Những như thân thiếp thì mua mấy đồng.

Vì chàng thiếp phải long đong,
Những như thân thiếp cũng xong một bề.

*

Vườn em có đất trồng chanh,
Cho anh bứng gốc cam sành trồng bên.

*

Vườn ai trồng trúc, trồng tre,
Ở giữa trồng chè, hai bên đào ao.
Ấy nhà một đấng anh hào,
Họ Phan, làng Thái, đồng bào kính yêu.

*

Sông Lam một dải nông sờ,
Nhớ người quân tử bơ vơ nổi chìm.

*

Xin anh đi học cho ngoan,
Để em dệt cử kiếm quan tiền dài.
Quan tiền em ngắt làm đôi,
Nửa thì giấy bút nửa nuôi mẹ già.
Mẹ già là mẹ già anh,
Một ngày hai bữa cơm canh mẹ già.
Bát cơm em nấu như hoa,
Bát canh em nấu như là mật ong.
Nước mắt em lọc cho trong,
Mâm cơm em dọn tựa dòng cơm quan.

ĐỜI SỐNG TÌNH CẢM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ai về cuốc đất trồng cau,
Cho em vun ké dây trầu một bên.
Chừng nào trầu nọ bén lên,
Cau kia bén trái lập nên cửa nhà.

*

Ai cùng gặt lúa đổ đuôi,
Chàng về mà đập mà phơi kịp ngày.
Ai mà giã gạo ba chày,
Giã đi cho trắng, gửi ngay cho chàng.
Sẵn tiền mua bạc mua vàng,
Sẵn tiền sắm áo cho chàng trắng tinh.
Sáng trời chàng mới tập binh,
Em ngồi vò võ một mình em lo.
Ruộng nương không ai cày cho,
Trâu bò hèn mọn, em lo đường nào.
Ruộng người cày cấy lao xao,
Ruộng em bỏ cỏ mọc cao ngoài đồng.
Người ta có vợ, có chồng,
Ruộng cạn, mạ úa trong lòng cũng vui.

Nhà chàng có một em thôi,
Ruộng cạn, mạ úa em ngồi em lo...

*

Anh đi anh nhớ cày bừa,
Nhớ cô tát nước ruộng mùa hôm nao.
Năm nay trời ít mưa rào,
Hỏi rằng lúa má thế nào hả cô?

*

Ai giàu thì mặc ai giàu,
Mình về nhà tớ hái dâu chần tầm.
Ta chần tầm lấy tơ ta dệt,
Can chi mà mỗi mệ nhìn ai,
Ham chi tấm áo của người,
Họ cho ta mặc họ đòi lấy ngay.

*

Anh kia gánh lúa một mình,
Cho em gánh với hai mình cho vui.
Anh còn gánh nữa hay thôi,
Cho em gánh với làm đôi bạn tình.

*

Ai kêu văng vẳng bên sông,
Tôi đang vá áo cho chồng tôi đây.

*

Ai kêu hu hú bên sông,
Mẹ kêu con dạ, thương chồng phải theo.

*

Ai về, đợi với em cùng,
Thân em nay bắc, mai đông một mình.

Chi bằng ruộng tốt, đồng xanh,
Vui cha, vui mẹ, vui anh em nhà.

*

Thờ cha mẹ, ở hết lòng
Ấy là chữ hiếu, dạy trong luân thường.

*

Làm trai nết đủ trăm đường,
Trước tiên điều hiếu, đạo thường xưa nay.
Công cha, đức mẹ cao dày,
Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ.
Nuôi con khó nhọc đến giờ,
Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.
Thức khuya, dậy sớm chuyên cần,
Quạt nồng ấp lạnh giữ phần đạo con.

*

Em thời đi cấy ruộng bông,
Anh đi cắt lúa để chung một nhà.
Dem về phụng dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.

*

Trúng rồng lại nở ra rồng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm rà.
Có cha sinh mới ra ta,
Làm nên thời bởi mẹ cha vun trồng.

*

Anh thương em chẳng phải phú quý, thế thân
Anh thương em chỉ vì một nỗi tảo tần, anh thương.

*

Ai đem em tới giữa đồng,
Chân bùn tay lấm mà lòng anh say?

*

Anh đi em ở lại nhà
Em chăm vườn đậu, vườn cà trở bông
Bông xứng bông, hình lại xứng hình,
Mực với nghiên xứng viết, hai đứa mình xứng đôi.

*

Ai làm cho ách xa cày,
Trâu xa chạc mũi¹, đôi ta rày xa nhau.

*

Ai làm cho vịt bỏ đồng,
Cho công² bỏ rú, cho rồng bỏ mưa.

*

Ai làm cho cải tôi ngồng,
Cho dưa tôi khú, cho chồng tôi chê.
Chồng chê thì mặc chồng chê,
Dưa khú nấu với cá trê ngọt lừ.

*

Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

*

1. Dây thừng để buộc mũi trâu.

2. Con công.

Anh đi làm thợ nơi nao,
Để em gánh đục gánh bào đi đưa.
Trời nắng cho chí trời mưa,
Để em cởi áo che cửa cho chàng.

*

Cho xinh cho đẹp, miệng cười hoa thơm.
Để về xay lúa vắn cơm,
Để về nói chuyện sớm hôm đỡ buồn.
Để về vãi cải trong vườn,
Để về vằm nhút, làm tương, muối cà.
Để về nuôi lợn nuôi gà,
Kiếm quan tiền vốn sau mà nuôi thân.

*

Anh đi em ở lại nhà,
Vườn rau em tưới, mẹ già em chăm.
Anh đi em phải dọn dò,
Chua cam chó phụ, ngọt bông chó ham.

*

Anh em cốt nhục đồng bào,
Vợ chồng là nghĩa, lẽ nào chẳng thương.
Anh đi em ở lại nhà,
Vườn rau em tưới, mẹ già em chăm.

*

Anh kia đi ô cánh dơi,
Để em làm cỏ mồ hôi ướt đầm.

Có phải đạo vợ nghĩa chồng,
Thì mang ô xuống cánh đồng mà che.

*

Anh tới nhà em, anh ăn cơm với cá.
Em tới nhà anh, em ăn rau má với cua đồng.
Khó em chịu khó, đạo vợ chồng em vẫn thương.

*

Anh về hái đậu, trẩy cà,
Để em đi chợ kéo mà nhổ phiên.
Chợ nhổ phiên tốn công thiệt của,
Miệng tiếng người cười rõ sao đang.
Lấy chồng phải gánh giang san,
Chợ phiên còn nhổ, giang san còn gì.

*

Anh về Bình Định chi lâu,
Bỏ em ở lại hái dâu một mình.

*

Bốn mùa xuân hạ thu đông,
Thiếp ngồi dệt vải những trông bóng chàng.
Dừa xanh trên bến Tam Quan,
Dừa bao nhiêu trái trông chàng bấy nhiêu.

*

Ba đời bảy họ nhà dơi,
Thăm vườn táo rụng, bỏ nơi nhả lông.

Thân em như lúa giữa đồng,
Bốn bề sóng đánh cực lòng anh ơi.

*

Bầu ơi cho bí leo cùng,
Rồi mai ta sẽ leo chung một giàn.
Thiên hạ thiếu gì người ngoan,
Để cho mướp đắng leo giàn mồng tôi.
Bầu già cho bí leo chơi,
Bí già bí để mồng tôi leo nhờ.

*

Bốn mùa xuân hạ thu đông,
Thiếp ngồi canh củi chỉ trông bóng chàng.

*

Bước vô buồng khoát tấm màn xanh,
Thấy chiếu với gối, không thấy anh cùng nằm.
Phải chi em hóa dạng con tằm,
Ban ngày ăn lá, tối về nằm với anh.

*

Bước xuống ruộng sâu lỗ sâu tắc dạ,
Tay ôm bó mạ nước mắt hai hàng.
Ai làm lỗ chuyển dò ngang,
Cho sông cạn nước đôi đàng biệt ly.

*

Biết nhau từ thuở buôn thùng,
Trăm chấp ngàn nối, xin đừng quên nhau!

*

Cách nhau mảnh ruộng năm sào,
Cái bờ năm thước, biết bao giờ gào.

*

Cái ngủ mày ngủ cho lâu,
Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về.
Bắt được con diếc con trê,
Cầm cổ lòi về bắc nước làm lông.
Miếng nạc thời để phần ông,
Miếng xương mẹ gặm, miếng lòng phần con.

*

Cái cò cái vạc cái nông,
Cùng ăn một đồng, nói chuyện giăng ca.

*

Cái bóng là cái bóng bình,
Thối cơm nấu nước một mình mồ hôi.
Rạng ngày có khách đến chơi,
Cơm ăn, rượu uống cho vui lòng chồng.
Rạng ngày ăn uống vừa xong,
Tay nhấc mâm đồng, tay trải chiếu hoa.
Nhịn miệng đãi khách đàng xa,
Ấy là của gởi chồng ta ăn đường.

*

Chàng đi, trâu để em chăn,
Để nón em đội, để khăn em cầm.

*

Chàng đi thiếp mới trồng hoa,
Chàng về thiếp đã hái ba, bảy giành.
Một giành là bảy trăm hoa,
Thiếp đem đi bán ba hoa bảy đồng.

Chàng mà tính được cho thông,
Thì thiếp mở cửa loan phòng chàng vô.

*

Chàng ơi! Trẩy sớm hay trưa,
Để em gánh gạo tiến đưa hành trình.
Thương nàng đã đến tháng sinh,
Ăn ở một mình trông cậy vào ai.
Rồi khi sinh gái, sinh trai,
Sớm khuya mưa nắng lấy ai bạn cùng!
Sinh gái thì em gả chồng,
Sinh trai lấy vợ, mặc lòng thiếp lo.

*

Chàng về mua chỉ mua kim,
Thêu loan, thêu phượng mới nên khăn này.
Thêu cho đủ lối mới hay,
Anh thời thêu phượng, em nay thêu rồng.
Bốn bên thêu bốn cánh hồng,
Ở giữa con rồng, phượng lộn chung quanh.
Ở giữa chỉ đỏ rành rành,
Bốn góc em thêu bốn cảnh quế chi.
Đố anh thêu được hoa quỳ,
Đố anh thêu được bốn vì cảnh hoa.
Anh về mượn thợ thêu đi,
Anh mà thêu được, em thì mất khăn.

*

Chàng về dạm vợ đẻ con,
Phượng hoàng đã có lầu son đây rồi.

*

Chàng về dạm vợ kéo già,
Phượng hoàng mô đến tay tra mà chờ.

*

Chàng về nỏ có chi đưa,
Quả cam đang bé, quả dứa đang non.

*

Chàng về thì đục cũng về,
Dùi cui ở lại, làm nghề gì ăn?

*

Chanh chua anh để giặt quần,
Người chua anh để làm thần gốc đa.

*

Chanh chua thì khế cũng chua,
Chanh bán có mùa, khế bán quanh năm.

*

Chàng về thiếp nhớ đăm đăm,
Giường trên chiếu dưới, ai nằm đêm nay?
Chàng về thiếp nhớ lẩm thây,
Giường trên chiếu dưới, đêm nay ai nằm?

*

Ba năm ăn ở trên thuyền,
Bồi anh hàng muối cho nên mặn mà.
Xuống thuyền dịp bảy, dịp ba,
Trách anh hàng trứng cho ra đôi lòng.

*

Chăn tầm rồi lại ươm tơ,
Làm dâu rồi mới được như mẹ chồng.

*

Chẳng tham ruộng cả ao sâu,
Tham vì anh tú rậm râu mà hiền.
Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham về cái bút, cái nghiên anh đồ.

*

Chẳng tham vừa lúa anh đầy,
Tham năm, ba chữ cho tày thế gian.

*

Chèo dài sông rộng khó lừa,
Thấy em ở ruộng, quê mùa anh thương.

*

Chiếc buồm nho nhỏ,
Ngọn gió hiu hiu.
Nay nước thủy triều,
Mai lại nước rười.
Sông sâu, sóng cả em ơi!
Chờ cho sông lặng,
Buồm xuôi, ta xuôi cùng.
Trót đa mang vào kiếp bênh bồng,
Xuống ghềnh, lên thác,
Một lòng ta thương nhau...

*

Chiều chiều sách giỏ hái rau,
Ngó lên mả mẹ, ruột đau như dầm.
Trách ai đặt cá quên nơm,
Đặng chim bẻ ná, quên ơn sinh thành.

*

Chiều chiều bóng ngả về tây,
Hỡi cô hái củi bên đây bên vơi.

Cô còn hái nữa hay thôi?
Cho tôi hái đỡ làm đôi vợ chồng.

*

Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Hai tay rủ xuống như tàu chuối te.
Tiếc công vun bón cây mè,
Mè không có trái, chim mè đậu lên.
Tiếc công rày xuống mai lên,
Mòn đàng đứt cỏ, không nên tự Trời.
Tiếc rằng kèo cột ở đời,
Ai ngờ kèo rã, cột rời tứ phương.
Ngày nào em nói em thương,
Nhu trầm mà để trong rương chắc rồi.
Bây giờ khóa rớt chìa rơi,
Rương long nắp vỡ, bay hơi mùi trầm.

*

Chiều chiều ra đứng núi Bà,
Núi Bà thì đó, nào nhà em đâu?
Em về ngoài ấy chi lâu,
Để anh ra đứng bờ dâu ngó chừng.
Hai hàng nước mắt rừng rừng,
Cũng vì thương nhớ nửa chừng mà đông.
Phụ thân đầu bạc răng long,
Cơm sao lơ lảo, việc không muốn làm?
Cũng vì thiếp Bắc chàng Nam,
Cất tay sao nổi mà ăn làm, chàng ơi!

*

Chiều nay có kẻ thất tình,
Tựa mai, mai ngả, tựa đình, đình xiêu.

*

Không ai hôm sớm bạn cùng,
Nường mai, mai gãy, dựa tùng, tùng xiêu.

*

Mạ non mà cấy đất biên,
Mưa hòa, gió thuận, có tiền cưới em.

*

Thuyền xuôi neo nọc cũng xuôi,
Nhớ em, anh nhớ cả đôi má hồng.

*

Cá sấu, cá trở đầu đuôi,
Người sấu lên ngược, xuống xuôi vẫn sấu.

*

Cọc chèo xin gửi bức thư,
Hỏi thăm chàng rể, buôn như phương nào?
Sông Bờ, sông Mã, sông Thao,
Hỏi thăm sông nào cũng chẳng thấy tin.
Hay là buôn trăm bán nghìn,
Buôn vạn bán mớ mà quên cọc chèo?

*

Con cò bay lả bay la,
Bay từ cửa miếu bay ra cánh đồng.
Cha sinh mẹ đẻ tay không,
Cho nên bay khắp tây đông kiếm mồi.

Trước là nuôi cái thân tôi,
Sau nuôi đàn trẻ, nuôi đời cò con.

*

Nuôi con cho được vuông tròn,
Mẹ thầy dầu dãi, xương mòn gối long.
Con ơi cho trọn hiếu trung,
Thảo ngay một dạ, kéo luống công mẹ thầy.

*

Cái cò núp bụi lúa xanh,
Chờ con cá đến như anh chờ nàng.
Con cò núp bụi lúa vàng,
Chờ con cá đến như nàng chờ anh.

*

Cô kia đi chợ Hà Đông,
Để anh kết ngãi vợ chồng cùng đi.
Anh đi anh chẳng mua gì,
Anh mua chỉ thắm đem về se dây.

*

Cơm trắng ăn với chả chim,
Chồng đẹp, vợ đẹp, những nhìn mà no...

*

Cô kia cắt cỏ một mình,
Cho anh cắt với chung tình làm đôi.
Cô còn cắt nữa hay thôi,
Cho anh cắt với làm đôi vợ chồng.

*

Còn trời còn nước còn non,
Còn cô bán rượu, anh còn say sưa.

*

Còn duyên buồn cây bán hồng,
Hết duyên buồn mít cho chồng nhạt xơ.

*

Công em gánh đá tạc bia,
Công em trò chuyện sớm khuya với chàng.

Bây giờ bác mẹ bàn ngang,
Công em trò chuyện với chàng mất không.

Ai ngờ chuối trở mùa đông,
Biết rằng có chắc hay không mà chờ.

Chờ anh chờ ngẩn chờ ngơ,
Chờ hết mùa mận, mùa mơ, mùa hồng.

Cắm sào em đợi nước trong,
Nước nguồn chảy xuống còn mong nổi gò.

*

Dế kêu cho giải cơn sâu,
Mấy lời em nói, bạc đầu không quên.

*

Em đang dệt chiếu hồi văn,
Nghe anh có vợ, em quăng con chuôi.

Em đang bắc nước chờ xôi,
Nghe anh có vợ, quăng nồi đá vung.

Em đang vút nếp thổi xôi,
Nghe anh có vợ, thúng trôi nếp chìm.

*

Đầu năm ăn quả chanh yên,
Cuối năm ăn bưởi cho nên đào bông.

Vì cam cho quýt đào bông,
Vì em nhan sắc cho lòng nhớ thương.

*

Đạo vợ chồng trăm năm kết tóc,
Khuyên em về chăm sóc mẹ già.
Nuôi thêm con lợn con gà
Trồng thêm cây cải, cây cà, cây kê.
Anh đi hồ thủy tú bề
Khi nào non nước rạng rỡ, anh sẽ về cùng em.

*

Đêm hè gió mát trăng thanh,
Em ngồi canh củi còn anh vá chài.
Nhất thương là cái lụa lài,
Nhì thương ai đó, áo dài tấm thân.
Gặp người sao có một lần,
Để em thương nhớ tần ngần suốt năm.

*

Đêm hè gió mát trăng thanh,
Em ngồi chẻ lạt cho anh chắp thùng.
Lạt chẳng mỏng, sao thùng được tốt?
Duyên đôi ta đã trót cùng nhau.
Trăm năm thề những bạc đầu,
Chớ tham phú quý, đi cầu trăng hoa.

*

Đi ngang qua ngõ ba lần,
Thấy em khuya sớm tảo tần anh thương.

*

Đôi ta cùng bạn chăn trâu,
Cùng mặc áo vá nhuộm nâu một hàng.

Bao giờ cho gạo bén sàng,
Cho trắng bén gió, cho nàng bén anh.

*

Đôi ta như chỉ mới se,
Như măng mới mọc, như tre mới trồng.

Đôi ta như lúa đồng đồng,
Đẹp duyên mà chẳng đẹp lòng mẹ cha.

Đôi ta như đũa tre già,
Càng vót càng nhẵn, càng và càng trơn.

Đôi ta như cá thồn bơn,
Nằm trên bãi cát chờ cơn mưa rào.

*

Đôi ta như thể con tầm,
Cùng ăn một lá cùng nằm một nong.

Đôi ta như thể con ong,
Con quẩn con quýt, con trong con ngoài.

*

Đôi ta gặp nhau giữa đồng,
Người đừng ai biết, vợ chồng ai hay.

Bây giờ ta gặp nhau đây,
Thủy chung ta ngỏ, lời nay trao lời.

Kia kìa cá cũng tốt đôi,
Lúa kia con gái, cũng đến thời đâm bông.

*

Đôi ta chung một cảnh nghèo,
Anh cày em cuốc sớm chiều có nhau.

Yêu nhau đến thuở bạc đầu,
Dù mưa dù nắng dãi dầm sắt son.
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn.

*

Đôi ta cầu của cầu con,
Con đẹp giống mẹ, con giòn giống cha.
Con gái dệt cửu trong nhà,
Con trai đi học đỗ ba khoa liền.
Con lớn thì đỗ trạng nguyên,
Hai con tiến sĩ, đỗ liền cả ba.

*

Đôi ta vợ cấy, chồng cày,
Chồng nay sương sớm vợ nay sương chiều.
Ta nghèo vui phận ta nghèo,
Quản chi sương sớm, sương chiều hỡi anh!

*

Đôi ta bắt gặp nhau đây,
Như con bò gầy gặp bãi cỏ hoang...

*

Em là con gái Kẻ Mơ,
Em đi bán rượu tình cờ gặp anh.
Rượu ngon chẳng quản be sành,
Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.
Rượu lạt uống lắm cũng say,
Áo rách có mụn, vá ngay lại lành.

*

Em là con gái tổng trên,
Em đi bắt cá, xuống lên ngõ này.

Tình cờ gặp được anh đây,
Có cho chung mẹ, chung thầy hay không?

*

Em thời đi cấy ruộng bông,
Anh đi cắt lúa để chung một nhà,
Dem về phụng dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.

*

Em về chốn ấy làm chi,
Đồng chua nước mặn chân đi chói sành.
Em về quê cũ với anh,
Chăn tầm dệt vải cho thanh con người.

*

Em về cắt rạ đánh tranh,
Chặt tre chẻ lạt cho anh lợp nhà.
Sớm khuya hòa thuận đôi ta,
Hơn ai gác tía lầu hoa một mình.

*

Gần thì chẳng hợp duyên cho,
Xa xôi cách mấy lần đồ cũng theo.
Chuộng chuối, chuối lại cao tàu,
Thương anh, anh lại ra màu làm cao.
Xin đừng bắc bậc làm cao,
Phèn chua em đánh nước nào cũng trong.
Thà rằng chiếc lá có đôi,
Chẳng hơn chăn gối, lẻ loi một mình.
Bao giờ cho chuối có cành,
Cho sung có nụ cho hành có hoa.

Con chim bay vút qua nhà,
Mà biết đực cái thì ta lấy mình.
Muốn cho gần mẹ, gần cha,
Khi vào thúng lúa, khi ra quan tiền.
Muốn cho gần bến, gần thuyền,
Gần thầy, gần mẹ nhưng duyên chả gần.

*

Giàu người ba phủ Thanh Hoa,
Mẹ người về chợ thì ta không mừng.
Mẹ ta đói rách nảo nùng,
Mẹ ta về chợ, ta mừng mẹ ta.

*

Hàng em đáng giá bao tiền,
Để anh xếp vốn ta liên buôn chung.
Chơi cho phỉ dạ ước mong,
Rồi sau em vợ, anh chồng mới hay.
Thôi thôi em chẳng ốm ờ,
Khôn ba năm đại một giờ mà thôi.
Một mai nên lúa nên đôi,
Trăm năm ân ái vui chơi mặc lòng.

*

Hôm qua tát nước đầu đình,
Bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen.
Em được thì cho anh xin,
Hay là em để làm tin trong nhà?
Áo anh sứt chỉ đường tà,

Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sút chỉ đã lâu,
Mai mượn cô ấy về khâu cho cùng.
Khâu rồi anh sẽ trả công,
Đến lúc lấy chồng, anh sẽ giúp cho.
Giúp cho một thúng xôi vò,
Một con lợn béo, một vò rượu tăm,
Giúp cho đôi chiếu em nằm,
Đôi chăn em đắp, đôi tằm em đeo.
Giúp cho quan tám tiền cheo,
Quan năm tiền cưới lại dèo buồng cau.

*

Kết đôi đi cho đó vợ đây chồng,
Hoa trên rừng đua nở, lúa dưới đồng xanh um.

*

Khi nào Hà Nội hết tiền,
Nam Định hết muối, lời nguyên mới sai.

*

Khó nghèo xé vạt vá vai,
Làm thuê nuôi mẹ không quản ai chê cười.

*

Khó nghèo củi núi, rau non,
Nuôi cha nuôi mẹ, cho tròn đạo con.

*

Khó nghèo đòn gánh liền vai,
Bán buôn nuôi mẹ giàu ai mặc giàu.

*

Lấy anh thì chẳng lo gì,
Sớm thì đi mót, tối về lại rang.
Chày to cối gỗ sẵn sàng,
Đèn trắng, quạt gió giần sàng bằng sao.

*

Lấy anh thì sướng hơn vua,
Anh đi xúc giậm, được cua kênh càng.
Đem về nấu nấu, rang rang,
Chồng chan vợ húp lại càng hơn vua.

*

Lúa khô anh đổ vào bồ,
Cau già róc vỏ phơi khô để dành.
Con cá anh thả vào xanh,
Bông hoa lất lẻo trên cành tốt tươi.
Mặt trăng kia đi chín về mười,
Ông Bành Tổ sống đủ trên đời được tám trăm năm.
Vợ chồng chung chiếu chung chăn,
Đôi ta chung bóng ông trăng trên trời.

*

Mẹ chồng là mẹ chồng tôi,
Cái tôm bóc nõn tôi nuôi mẹ chồng.

*

Mía càng già càng tốt,
Mía càng đốt càng ngon,
Anh thương em định nghĩa vuông tròn
Mấy sông cũng lội mấy hòn cũng leo.

*

Nàng thì dọn quán bán hàng,
Để tôi là khách qua đường vào chơi.
Mỗi người mỗi nước mỗi nơi,
Gặp nhau, ta quyết ở đời với nhau.
Đôi tay người cầm đôi dao cưa,
Chỉ trời vạch đất lấy nhau đến già.

*

Năm nong dậu em xay em giã,
Trấu ủ phân cám bã nuôi heo.
Sang năm lúa tốt tiền nhiều,
Em đem đóng thuế đóng sưu cho chồng.
Đói no có thiếp có chàng,
Còn hơn chung đỉnh giàu sang một mình.

*

Ngày đi, trúc chửa mọc măng,
Ngày về, trúc đã cao bằng ngọn tre.
Ngày đi, lúa chửa chia về,
Ngày về, lúa đã đỏ hoe ngoài đồng.
Ngày đi, em chửa có chồng,
Ngày về, em đã con bông, con mang.

*

Núi rừng thì có hươu mang;
Khe suối thì có măng giang;
Chợ tỉnh có mụ bán hàng;
Đò dọc có đò ngang;
Biết bao giờ em được lấy chàng?
Núi rừng trả lại cho hươu mang,

Khe suối trả lại cho măng giang,
Chợ tỉnh trả lại cho mụ bán hàng,
Đò dọc trả lại cho đò ngang.
Ai mô trả nấy,
Thiếp với chàng kết duyên.

*

Nuôi lợn thì phải vớt bèo,
Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng.
Bao giờ nếp gánh đến nhà,
Heo kêu trước ngõ, thật là vợ anh.

*

Ở đây đất đỏ mây vàng,
Em đi làm muốn gặp chàng làm thuê.
Yêu nhau ta đưa nhau về,
Làm muốn là vợ, làm thuê là chồng.

*

Phận em đi cuốc cỏ đã đành,
Thấy anh lên thác xuống ghềnh em thương.

*

Quen nhau ở bến Diêm Điền,
Ra khơi vào lộng ở liền bên nhau.
Biển kia đã biết nông sâu,
Chúng mình quần vải, áo nâu bạn đời.

*

Quê nhà có ruộng có trâu,
Nhưng sông vắng cá, nhưng trầu vắng vôi.

Đi tìm cho đũa thành đôi,
Cho than bén lửa, cho người bén duyên.

*

Râu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.

*

Rủ nhau lên núi đốt than,
Anh đi Tam Điệp, em mang nón trình.
Củi than nhem nhuốc với tình,
Ghi lời vàng đá xin mình chớ quên.

*

Rủ nhau xuống bể mò cua,
Dem về nấu quả mơ chua trên rừng.
Em ơi, chua ngọt đã từng,
Non xanh nước bạc ta đừng quên nhau.

*

Sáng trăng trái chiếu hai hàng,
Bên anh đọc sách bên nàng quay tơ.

*

Sáng trăng sáng cả cánh đồng,
Em đi tát nước gàu sòng, gàu dai.
Phận em chẳng được làm trai,
Em đi tát nước gàu dai, gàu sòng.

*

Sông dài cá lội biệt tăm,
Phải duyên chồng vợ ngàn năm cùng chờ.

Sông sâu cá lội vào bờ,
Phải duyên thì lấy đợi chờ nhau chi.

*

Sông sâu nước chảy làm vầy,
Ai xui em đến chốn này gặp anh?
Đào tơ sen ngó xanh xanh,
Ngọc lành phải giá, gái lành phải duyên.
Cho hay tiên lại gặp tiên,
Phượng hoàng há dễ đứng bên đàn gà.

*

Thuyền ngược hay là thuyền xuôi?
Thuyền về Nam Định cho tôi ghé nhờ.
Con gái chỉ nói ồm ờ.
Thuyền anh chạt chội, còn nhờ làm sao!
Miệng anh nói, tay anh bẻ lái vào:
Rửa chân cho sạch bước vào trong khoang.
Thuyền dọc anh trải chiếu ngang
Anh thì nằm giữa hai nàng nằm bên.

*

Thương nhau chẳng lấy được nhau,
Trở về đắp bãi trồng dâu nuôi tầm.
Để rồi anh hóa ra tầm,
Em hóa ra nhộng ta nằm một nơi.

*

Thương ai rồi lại nhớ ai,
Mặt buồn rười rượi như khoai mới trồng.

*

Thương chàng nấu cháo le le,
Nấu canh hoa lý, nấu chè hạt sen.

*

Thương chàng lấm lấm chàng ơi,
Nắng nôi chàng khoác áo tôi đi cày.
Người ta áo mỏng quần dày,
Chồng tôi chiếc khố không tày một gang.

*

Tôm càng lột vỏ bỏ đuôi,
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.

*

Trách lòng tham đỏ bỏ đăng,
Thấy lê quên lựu, thấy trắng quên đèn.

*

Trách ai nỡ đốn cây bần,
Chẳng cho ghe cá đến gần ghe tôm.

*

Trách người phơi lúa nóng thừa,
Chèo thuyền trên động, khéo lừa duyên em!

Trèo đèo hai mái phân vân,
Lòng về Hà Tĩnh, dạ ái ân Quảng Bình!

*

Trai làng ở góa còn đông,
Cớ sao em lại lấy chồng ngụ cư?
Ngụ cư có thóc cho vay,
Có lựa bán đây em lấy ngụ cư.

*

Trên trời có đám mây xanh,
Ở giữa mây trắng, xung quanh mây vàng.
Ước gì anh lấy được nàng,
Hà Nội, Nam Định dọn hàng đưa dâu,
Tĩnh Thanh cung đón trâu cau,
Hưng Yên quạt nước hỏa lò,
Thái Bình thời phải giã giò gói nem.
Ninh Bình trải chiếu bưng mâm,
Hải Dương vớt dưa, Phủ Đông đúc nồi.
Sơn Tây gánh đá nung vôi,
Bắc Kạn thời phải thổi xôi nấu chè.

*

Trên trời có đám mây xanh,
Ở giữa mây trắng, xung quanh mây vàng.
Ước gì anh lấy được nàng,
Để anh mua gạch Bát Tràng về xây.
Xây dọc rồi lại xây ngang,
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.
Có rửa thì rửa chân tay,
Chớ rửa lông mày, chết cá ao anh.

*

Trên trời có đám mây vuông,
Dưới sông nước chảy như chuông chùa Thầy.
Anh về xẻ gỗ cho dày,
Bắc cầu sông Cái đón thầy mẹ sang.
Chiếu hoa trải xuống sập vàng,
Gương tàu một chiếc, thiếp chàng soi chung.

*

Trèo lên cây bưởi hái hoa,
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân.
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,
Em có chồng rồi anh tiếc lắm thay.
Ba đồng một mớ trâu cay,
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?
Bây giờ em đã có chồng,
Như chim vào lồng như cá mắc câu.
Cá mắc câu biết đâu mà gỡ,
Chim vào lồng biết thuở nào ra.

*

Trời cho cày cấy đầy đồng,
Xứ nào xứ ấy trong lòng vui ghê.
Một mai gặt lúa đem về,
Thờ cha kính mẹ nhiều bề hiếu trung.

*

Ước gì ruộng dưới dịch lên,
Ruộng trên dịch xuống, đôi bên giao hòa.

*

Ước khi nào hợp một nhà,
Chồng cày vợ cấy mẹ già đưa cơm.

*

Ước gì anh biến ra cau,
Em hóa ra bẹ, ấp nhau tứ mùa.

*

Vì chàng thiếp phải mò cua,
Những như thân thiếp thì mua mấy đồng.

Vì chàng thiếp phải long đong,
Những như thân thiếp cũng xong một bề.

*

Vì tầm em phải chạy dâu,
Vì chồng em phải qua cầu đấng cay.
Vì chồng nên phải gắng công,
Nào ai da sắt, xương đồng chi đây.

*

Xin chàng đừng phụ hoa ngâu,
Tham vời phú quý đi cầu mầu đơn.
Dù chàng trăm giận nghìn hờn,
Bông hoa dạ hợp đương cơn Tấn Tần.
Tìm anh quá nổi tìm xuân,
Uớc gì ta được tới gần cội cây.
Anh có yêu em, anh dịch lại gần đây.
Anh đừng mơ tưởng hoa mây, hoa hòe.
Trèo lên hòn đá cheo leo,
Thấy hoa tam sừng mỹ miều trường sinh.
Lẳng lơ hoa lý trên cành,
Tìm gì hoa ngải, hoa chanh mà tìm.
Tìm gì hoa ổi, hoa sim,
Mà anh lặn lội đi tìm đường xa.
Vào vườn hái đóa hoa na,
Bước chân xuống ruộng hoa cà, hoa bông.

*

Yêu nhau chả lấy được nhau,
Con lợn bỏ đói, buồng cau bỏ già.

Bao giờ sum họp một nhà,
Con lợn lại béo, cau già lại non.

*

Yêu nhau xa cũng nên gần,
Hoa lan trực tiết hoa xuân đợi chờ.
Hoa mơ nào có ai quên,
Để cho hoa quế rụng liền cội cây.
Trên cành hoa sói thơm lây,
Ban đêm chờ khách ban ngày chờ ai?
Chờ người quốc sắc thiên tài,
Mặt trong hoa ổi, mặt ngoài hoa tre.
Vào vườn hoa vối, hoa chè,
Bên sông hoa gạo đưa về thành thời.
Thảnh thơi ngồi dựa cây bông,
Trèo lên cây nhãn nhớ người tình chung.
Vào vườn hoa bưởi, hoa bòng,
Để cho hoa lựu đứng trong hoa dành.
Hoa hiên tình phụ nghĩa anh,
Để cho hoa thuốc nên danh giá nào?
Hoa chuối mà nở trên cao,
Bốn mùa nở cả màu nào còn không?
Em nay là khách bên sông,
Hoa mùi ấm cội hoa hồng say sưa.
Hoa riêng khúc khắc sớm trưa,
Lấy ai là kẻ say sưa trên trần.
Hoa tía tô với hoa cúc tần,
Hãy còn kéo kệt lòng xuân một nhà.

Hoa dâm bụt mà nở chốc đèn,
Ở giữa hoa gạo, đôi bên hoa hòe.

*

Yêu nhau từ thuở chẵn bờ,
Lúc canh khuya gánh nặng,
buổi qua đò mưa đông.

*

Yêu nhau thì bảo nhau cùng,
Đỗ ngâm ra giá gạo gùnh nhau chi.
Yêu nhau thì lấy nhau đi,
Chờ gì cha mẹ chờ chi tơ hồng.
Hay là sợ gái có chồng,
Tát nước ruộng cạn luống công cày bừa.
Lên đênh bè gỗ bè dừa,
Quần nâu áo vải đâu vừa ta chơi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Bôn: *Văn nghệ dân gian Quảng Nam - Đà Nẵng*, Sở Văn hóa - Thông tin Quảng Nam - Đà Nẵng, 1985, tập I.
2. Nguyễn Đồng Chi, Ninh Viết Giao: *Ca dao Nghệ Tĩnh*, Sở Văn hóa - Thông tin Nghệ Tĩnh, 1984.
3. Chu Xuân Diên, Lương Văn Đang, Phương Tri: *Tục ngữ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975.
4. Phạm Đức Duật: *Văn học dân gian Thái Bình*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2012.
5. Triệu Dương, Phạm Hòa, Tảo Trang, Chu Hà: *Ca dao ngạn ngữ Hà Nội*, Hội Văn nghệ dân gian Hà Nội, 1971.
6. Trần Hoàng, Lê Tiến Dũng, Lê Văn Hảo, Trần Thùy Mai, Phạm Bá Thịnh: *Ca dao dân ca Bình Trị Thiên*, Nxb. Thuận Hóa, 1988.
7. Hà Văn Nam, Cầm Thương, Lù Văn Sĩ, Tăng Kim Ngân, Kim Cương, Hương Huyền: *Tục ngữ Thái*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1978.

8. Nguyễn Văn Ngọc: *Tục ngữ phong dao*, Nxb. Bốn phương, Hà Nội, 1952.
9. Nhóm Lam Sơn: *Ca dao sưu tầm ở Thanh Hóa*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1963.
10. Vũ Ngọc Phan: *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.
11. *Tục ngữ ca dao dân ca Hà Tây*, Ty Văn hóa Thông tin Hà Tây, 1975.
12. Đặng Nghiêm Vạn, Lê Trung Vũ, Nguyễn Thị Huế, Đỗ Hồng Kỳ, Trần Thị An, Tăng Kim Ngân: *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb. Đà Nẵng, 2002, tập 1, quyển 1.
13. *Văn học dân gian Bến Tre*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988.
14. Viện Văn học: *Ca dao trước cách mạng*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1963.
15. Viện Văn học: *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, tập IV, quyển 1: *Tục ngữ - ca dao*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
TỤC NGỮ	9
- Kinh nghiệm thời tiết	11
- Lao động sản xuất	22
CA DAO	79
- Thời tiết, lao động sản xuất	81
- Đời sống tình cảm của người lao động	137
<i>Tài liệu tham khảo</i>	169

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập nội dung: ThS. CHU VĂN KHÁNH
NGUYỄN THANH HƯƠNG
NGUYỄN THỊ KIỀU ANH
NGUYỄN THỊ BÍCH DUNG
Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in: TẠ THU THỦY
Đọc sách mẫu: NGUYỄN THANH HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT; 6/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: 080 49221 Fax: 080 49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH

Thiêu An (Tuyển chọn)

CÂU ĐÓ DÂN GIAN VIỆT NAM

ThS. Bùi Văn Vượng, Huy Linh (Sưu tầm, biên soạn)

TỤC NGŨ, CA DAO VIỆT NAM TUYỂN CHỌN

Nguyễn Thị Bảy, Phạm Lan Oanh

VĂN HOÁ ẨM THỰC QUA TỤC NGŨ CỦA NGƯỜI VIỆT



8935211187726



9 786045 728772

SÁCH KHÔNG BÁN